

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG XUÂN MAI

Năm 2015

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

Tên giao dịch: Công ty cổ phần Đầu tư và xây dựng Xuân Mai

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0500443916 do sở Kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội đăng ký lần đầu ngày 04 tháng 12 năm 2003. Đăng ký thay đổi lần 20 ngày 3 tháng 3 năm 2016.

Vốn điều lệ: **299.964.720.000**

Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 299.964.720.000

Website: www.xmcc.com.vn

Mã cổ phiếu: XMC

2. Quá trình hình thành và phát triển:

Năm 1983

Công ty CP Đầu tư và xây dựng Xuân Mai tiền thân là Nhà máy Bê tông tấm lớn Xuân Mai được thành lập ngày 29 tháng 11 năm 1983 theo Quyết định số 1434-BXD/TCCB của Bộ Xây dựng do Liên Xô giúp đỡ xây dựng. Nhà máy có quy mô lớn và trang thiết bị đồng bộ để sản xuất cấu kiện bê tông tấm lớn phục vụ lắp dựng chung cư tại Xuân Mai và Hà Nội.

Năm 1996

Nhà máy Bê tông Xuân Mai được đổi tên thành Nhà máy Bê tông và Xây dựng Xuân Mai và chuyển về trực thuộc Tổng Công ty Xuất nhập khẩu Xây dựng Việt Nam theo Quyết định số 1049 BXD/TCLĐ ngày 06/12/1996 của Bộ Xây dựng.

Công ty đã chủ động ký kết chuyển giao công nghệ với hãng Saret International của Cộng hòa Pháp để đầu tư dây chuyền bê tông dự ứng lực khẩu độ nhỏ sản xuất dầm PPB phục vụ cho việc lắp dựng các công trình dân dụng. Sản phẩm dầm PPB đã được áp dụng rộng rãi ở Hà Nội và các tỉnh lân cận.

Năm 1999

Được sự chỉ đạo của Bộ Xây dựng, Tổng công ty VINACONEX đã hợp tác với hãng RONVEAUX của Vương quốc Bỉ xây dựng một dây chuyền sản xuất các cấu kiện bê tông cốt thép ứng suất trước tiên chế khẩu độ lớn bằng phương pháp kéo trước tại nhà máy Bê tông Xuân Mai để sản xuất cấu kiện bê tông dự ứng lực phục vụ cho việc lắp dựng các khu chung cư cao tầng, nhà máy công nghiệp, công trình công cộng và các công trình giao thông. Sản phẩm bê tông ứng suất trước tiên chế có những tính năng, ưu điểm vượt trội như: Chất lượng cao, tính bền, ít phải bảo dưỡng khi sử dụng, tạo ra những không gian lớn từ đó tạo ra khoảng mở cho các nhà thiết kế kiến trúc và giúp tiết kiệm các chi phí công trình.

Nhà máy tiến hành cổ phần hóa đổi tên thành Công ty cổ phần Bê tông và Xây dựng Vinaconex Xuân Mai theo Quyết định số 1434/QĐ-BXD của Bộ Xây Dựng.

Năm 2005

Công ty là đơn vị đầu tiên và duy nhất của ngành xây dựng Việt Nam nhận “Giải thưởng Nhà nước về Khoa học công nghệ”.

Năm 2007

Công ty đã thực hiện niêm yết và giao dịch 10 triệu cổ phiếu tại trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán là XMC và Vinaconex Xuân Mai đã nhận giải thưởng “Thương hiệu chứng khoán uy tín” năm 2008 và 2010.

Năm 2008

Công ty thực hiện chuyển đổi mô hình công ty mẹ - công ty con theo hướng chuyên môn hóa, từng bước mở rộng và hoàn thiện mô hình quản lý hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con, qua đó nâng cao hơn nữa thế và lực của công ty trong thị trường xây dựng. Đến nay công ty đã thành lập được 7 công ty con với ngành nghề đa dạng và hoạt động trên khắp cả nước.

Năm 2010

Công ty là đơn vị có doanh thu đứng đầu và lợi nhuận đứng thứ 2 trong Tổng công ty VINACONEX. Vinaconex Xuân Mai đã được nhận Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ và Huân Chương Lao động Hạng II của Chủ tịch nước trao tặng.

Năm 2013

Được sự nhất trí của Đại hội đồng cổ đông về chủ trương tái cấu trúc Công ty, Tổng công ty VINACONEX đã chuyển nhượng toàn bộ 10.200.000 cổ phần Công ty cổ phần Bê tông và xây dựng Vinaconex Xuân Mai cho Công ty TNHH Khải Hưng.

Năm 2014

Ngày 21/4/2014, Công ty chính thức đổi tên thành Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Xuân Mai (Tên viết tắt: Xuan Mai Corporation).

Trải qua 32 năm xây dựng và trưởng thành với những thay đổi thăng trầm qua thời gian, Công ty đã phát triển lớn mạnh toàn diện, ngày càng khẳng định được năng lực, uy tín, vị thế trên thị trường xây dựng. Với những thành tích đạt được, Công ty đã được tặng thưởng nhiều huân chương và bằng khen của Chính Phủ và Nhà Nước: Bằng khen của Thủ tướng chính phủ năm 2010, Huân chương lao động hạng 2 năm 2009, Huân chương lao động hạng 3 năm 2001 và đặc biệt là Giải thưởng Nhà nước về khoa học công nghệ với đề tài: “Ứng dụng công nghệ sản xuất cấu kiện bê tông cốt thép dự ứng lực tiền chế bằng phương pháp kéo trước cho các công trình xây dựng ở Việt Nam”....

Các danh hiệu mà Công ty đã đạt được

Năm 2003 Công ty được Chủ tịch nước trao “Huân chương lao động hạng 3”.

Năm 2005 Công ty được Chủ tịch nước trao “Giải thưởng Nhà nước về khoa học và Công nghệ cho công trình ứng dụng bê tông dự ứng lực căng trước vào các công trình xây dựng ở Việt Nam”.

Năm 2006 Công ty được Bộ xây dựng tặng bằng khen “Đảm bảo và nâng cao chất lượng công trình - sản phẩm ngành Xây dựng 5 năm 2001-2005”.

Năm 2006 Công ty được bộ khoa học và công nghệ tặng thưởng cúp vàng ISO.

Năm 2010 Công ty được Chính phủ tặng Cờ thi đua “Đơn vị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, dẫn đầu phong trào thi đua yêu nước của Thành phố Hà Nội”.

Năm 2010 Công ty được nhà nước trao tặng Huân Chương lao động Hạng nhì.

3. Ngành nghề kinh doanh

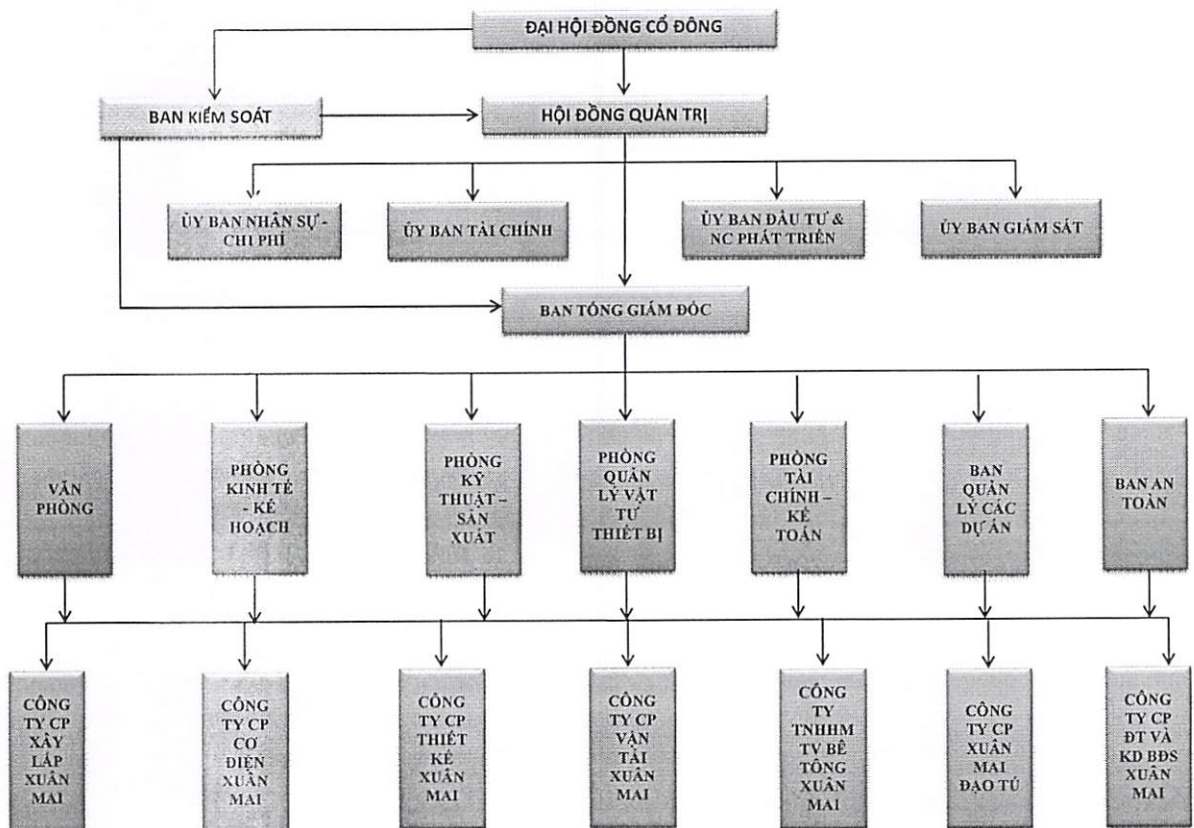
Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0500443916 do Sở kế hoạch và đầu tư TP Hà Nội cấp lần đầu ngày 04 tháng 12 năm 2003, đăng ký thay đổi lần thứ 20 ngày 03 tháng 3 năm 2016, ngành nghề kinh doanh chính của Công ty bao gồm:

- Xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp; Thi công xây dựng cầu, đường, công trình thủy lợi. Xây dựng các khu đô thị, khu công nghiệp, Kinh doanh phát triển nhà, trang trí nội thất.
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan: Thiết kế các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông thủy lợi; Lập dự án, tư vấn đấu thầu, tư vấn giám sát, quản lý dự án.
- Gia công cơ khí: xử lý và tráng phủ kim loại: Gia công chế tạo, hoán cải phương tiện vận tải.
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.
- Hoạt động thiết kế chuyên dụng. Kinh doanh dược, quầy thuốc. Sửa chữa máy móc thiết bị. Vận chuyển hàng hoá bằng đường bộ.
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng.
- Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất, Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét, Kiểm tra và phân tích kỹ thuật.
- Và các ngành nghề mà luật pháp không cấm.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

Cơ cấu tổ chức của Công ty bao gồm: Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, các uỷ ban, phòng ban, các công ty con.

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC BỘ MÁY QUẢN LÝ VÀ SẢN XUẤT KINH DOANH



4.1 Công ty cổ phần Xuân Mai - Đạo Tú

- Tên công ty: Công ty cổ phần Xuân Mai - Đạo Tú
 - Địa chỉ: Khu phố Bê tông - xã Đạo Tú - huyện Tam Dương - tỉnh Vĩnh Phúc
 - Điện thoại: 0211 895576 Fax: 0211 895574
 - Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính là: sản xuất các loại cấu kiện bê tông dự ứng lực dùng cho lắp dựng nhà dân dụng và công nghiệp.
 - Vốn điều lệ: 40.000.000.000 đồng
- Trong đó: Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng Xuân Mai góp 26.000.000.000 đồng chiếm 65% Vốn điều lệ.

4.2 Công ty cổ phần tư vấn thiết kế Xuân Mai

- Tên công ty: Công ty cổ phần Tư vấn thiết kế Xuân Mai
 - Địa chỉ: Tầng 6, tòa nhà 29T2 lô N05, KĐT Đông Nam Trần Duy Hưng, Trung Hòa, Cầu Giấy, TP Hà Nội
 - Điện thoại: 0422 511026 Fax: 0422 510632
 - Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính là tư vấn thiết kế và ứng dụng công nghệ mới.
 - Vốn điều lệ: 23.815.600.000 đồng
- Trong đó: Công ty cổ phần Đầu tư và xây dựng Xuân Mai góp 20.610.000.000 đồng chiếm 86,54 % vốn điều lệ, các cổ đông khác 3.205.600.000 đồng.

4.3 Công ty cổ phần Xây lắp Xuân Mai

- Tên công ty: Công ty cổ phần Xây lắp Xuân Mai
 - Địa chỉ: Tầng 4, tòa nhà CT2, Ngõ thi Nhậm, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, TP Hà Nội
 - Lĩnh vực kinh doanh chủ yếu là thi công xây lắp công trình
 - Vốn điều lệ: 21.500.000.000 đồng
- Trong đó: Công ty cổ phần Đầu tư và xây dựng Xuân Mai góp 17.960.000.000 đồng chiếm 83,5% vốn điều lệ, các cổ đông khác 3.540.000.000 đồng.

4.4 Công ty cổ phần Cơ giới vận tải Xuân Mai

- Tên công ty: Công ty cổ phần Cơ giới vận tải Xuân Mai
 - Trụ sở chính: Xã Thủy Xuân Tiên - Chương Mỹ - TP Hà Nội
 - Điện thoại: 0433 720 932 Fax: 0433.725504
 - Chức năng chủ yếu là vận chuyển hàng, các loại cấu kiện siêu trường siêu trọng
 - Vốn điều lệ: 9.000.000.000 đồng
- Trong đó: Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng Xuân Mai góp 7.000.000.000 tỷ đồng chiếm 77,78 % vốn điều lệ, các cổ đông khác 2.000.000.000 tỷ

4.5 Công ty cổ phần Cơ điện Xuân Mai.

- Tên công ty: Công ty cổ phần Cơ điện Xuân Mai

- Địa chỉ: Tầng 4 toà nhà CT2 đường Ngô Thị Nhậm, Hà Cầu, Hà Đông, Hà Nội
 - Chức năng chính là lắp đặt hệ thống điện, cấp thoát nước, lắp đặt máy móc thiết bị công nghiệp, xây dựng nhà các loại.
 - Vốn điều lệ: 100.000.000.000 đồng
- Trong đó: Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng Xuân Mai với vốn góp 80.000.000.000 đồng chiếm 80% vốn điều lệ.

4.6 Công ty TNHH một thành viên bê tông Xuân Mai

- Tên công ty: Công ty TNHH một thành viên bê tông Xuân Mai
- Địa chỉ: Thôn Xuân Trung, Thủy Xuân Tiên, Chương Mỹ, Hà Nội
- Chức năng chính là sản xuất cầu kiện bê tông đúc sẵn.
- Vốn điều lệ: 100.000.000.000 đồng

4.7 Công ty cổ phần Đầu tư và kinh doanh bất động sản Xuân Mai

- Tên công ty: Công ty cổ phần Đầu tư và kinh doanh bất động sản Xuân Mai
- Địa chỉ: Tầng 5 toà nhà CT2 Hành Chính, Hà Cầu, Hà Đông, Hà Nội.
- Chức năng chính là kinh doanh bất động sản
- Vốn điều lệ: 86.387.237.898 đồng

Trong đó: Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng Xuân Mai với vốn góp chiếm 98.84% vốn điều lệ.

Các Công ty liên doanh liên kết

1. Công ty cổ phần Bê tông Xuân Mai Miền Nam

- Tên công ty: Công ty cổ phần Bê tông Xuân Mai Miền Nam
- Trụ sở chính: Ấp Rạch Bắp - xã An Tây - huyện Bến Cát - tỉnh Bình Dương
- Điện thoại: 0650 3912891 Fax: 0650 3578430
- Chức năng chính là sản xuất cầu kiện dự ứng lực và thi công lắp dựng công trình.
- Số vốn góp của Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Xuân Mai là: 40.430.398.927 đồng, chiếm 49%.

2. Công ty cổ phần Xuân Mai Đà Nẵng.

- Tên công ty: Công ty cổ phần Xuân Mai Đà Nẵng.
- Địa chỉ: Thôn Đại La, Xã Hòa Sơn, Huyện Hòa Vang, Thành Phố Đà Nẵng
- Điện thoại: 84-511 3676226 Fax: 84-511 3623872
- Chức năng chính là sản xuất cầu kiện bê tông dự ứng lực
- Số vốn góp của Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng Xuân Mai là: 24.500.000.000 đồng, chiếm 49%.

3. Công ty cổ phần Đầu tư phát triển đô thị Sơn An

- Tên công ty: Công ty cổ phần Đầu tư phát triển đô thị Sơn An

- Địa chỉ: 77/2, PK3 đường đồng khởi, phường Tam Hoà, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai.
- Chức năng chính là đầu tư kinh doanh bất động sản.
- Theo đăng ký kinh doanh vốn điều lệ: 93.375.755.000 đồng, số vốn góp của công ty cổ phần Đầu tư và xây dựng Xuân Mai là: 29.970.755.000 đồng, chiếm tỷ lệ 32.1%.

4.8. Tình hình đầu tư vào các công ty có liên quan: (đến thời điểm 31/12/2015.)

STT	Tên Công ty	Địa chỉ	Giá trị (đồng)	Ghi chú
1	Công ty cổ phần Du lịch và khách sạn Suối Mơ	Đường Hạ Long - Thành phố Hạ Long- tỉnh Quảng Ninh	1.835.000.000	
2	Công ty CP Đầu tư phát triển điện Miền Bắc 2	Phường Cốc Lếu - Thành Phố Lào Cai - tỉnh Lào Cai.	722.150.000	
3	Công ty cổ phần điện Việt Lào	Tầng 9 khu B, toà nhà HH4, Mễ Trì, Nam Từ Liêm, Hà Nội	106.700.000.000	

4.9. Các uỷ ban, phòng, ban chuyên môn

Gồm 04 uỷ ban và 07 phòng, ban chuyên môn:

- *Uỷ ban nhân sự và chi phí:* Là cơ quan tham mưu cho HĐQT các chính sách để phát triển nguồn nhân lực bao gồm các tổ chức, nhân sự, lao động tiền lương và quản lý chi phí, giám sát việc thực hiện các chính sách này trong toàn Công ty bao gồm Công ty mẹ và các Công ty con.

- *Uỷ ban tài chính:* Là cơ quan tham mưu, giúp việc cho Hội đồng quản trị trong việc quản lý, giám sát các vấn đề về tài chính, tài sản của Công ty bao gồm Công mẹ và các công ty con.

- *Uỷ ban đầu tư và nghiên cứu phát triển:* Là cơ quan tham mưu, giúp việc cho Hội đồng quản trị xem xét, phê duyệt các dự án đầu tư của Công ty và các dự án về nghiên cứu phát triển trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, nghiên cứu phát triển các sản phẩm mới mà trọng tâm là các sản phẩm nhà ở sử dụng kết cấu bê tông dự ứng lực căng trước.

- *Uỷ ban giám sát:* Là cơ quan tham mưu, giúp việc cho Hội đồng quản trị để giám sát các hoạt động sản xuất và thi công của Công ty.

- *Văn phòng công ty:* là đơn vị tham mưu cho Tổng giám đốc trong công tác xây dựng bộ máy tổ chức, nhân sự của Công ty. Đảm nhiệm các công việc hành chính quản trị, đối ngoại của Công ty, phục vụ cho toàn bộ hoạt động của HĐQT, Ban điều hành và bộ máy các phòng, Ban Công ty, thực hiện vai trò pháp chế cho toàn Công ty. Ngoài ra đơn vị tham mưu cho Tổng giám đốc các chính sách về bán nhà và triển khai công tác kinh doanh bán nhà của Công ty. Tổ chức vận hành và khai thác các sản phẩm, dịch vụ sau bán hàng.

- *Phòng Tài chính Kế toán:* Là đơn vị tham mưu cho Tổng giám đốc về công tác tài chính kế toán của Công ty và trực tiếp thực hiện các hoạt động tài chính, kế toán bao gồm các công việc: Tài chính, kế toán tài vụ, kiểm soát các chi phí hoạt động, quản lý vốn, tài sản của Công

ty, tổ chức, chỉ đạo công tác hạch toán kế toán trong toàn Công ty; chịu trách nhiệm về công tác quan hệ cổ đông.

- *Phòng Kinh tế kế hoạch*: Là đơn vị tham mưu giúp việc cho Tổng giám đốc trong công tác xây dựng kế hoạch hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng tháng, hàng quý, hàng năm và công tác phát triển thị trường, quản lý thương hiệu của Công ty. Thực hiện vai trò đầu mối trong hoạt động đấu thầu của Công ty, quản lý các hợp đồng kinh tế có liên quan đến hoạt động này.

- *Phòng Kỹ thuật sản xuất*: Là đơn vị tham mưu và quản lý cho Tổng giám đốc trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ, sản xuất, nghiên cứu phát triển bao gồm phát triển sản phẩm mới và các giải pháp trong sản xuất, thi công. Chủ trì xây dựng các định mức kinh tế kỹ thuật để quản lý chi phí của các dự án công trình của Công ty nhận thầu hoặc dự án đầu tư của Công ty. Quản lý chất lượng sản phẩm công trình, sản phẩm do các đơn vị trong Công ty thực hiện.

- *Phòng quản lý vật tư thiết bị*: Là đơn vị tham mưu cho Tổng giám đốc trong công tác quản lý thiết bị, vật tư trong toàn hệ thống Công ty đảm bảo an toàn hiệu quả, phục vụ tốt cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty. Trực tiếp quản lý toàn bộ vật tư thiết bị của Công ty và điều hành hoạt động cung cấp vật tư, thiết bị theo yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh đảm bảo yêu cầu kịp thời, hợp lý, tiết kiệm và hiệu quả, an toàn, chặt chẽ. Mua sắm vật tư, thiết bị phục vụ cho hoạt động sản xuất, kinh doanh, quản lý các hợp đồng kinh tế có liên quan đến hoạt động này.

- *Ban quản lý các dự án*: Là đơn vị tham mưu cho Tổng giám đốc và HĐQT các chính sách, giải pháp để phát triển các dự án do Công ty làm chủ đầu tư và quản lý các dự án này từ khâu chuẩn bị dự án đến khi kết thúc dự án bàn giao cho khách hàng hoặc đưa và sử dụng. Tổ chức triển khai, quản lý, điều hành các công trình do Công ty nhận thầu xây lắp.

- *Ban an toàn*: Là đơn vị tham mưu cho Tổng giám đốc về công tác an toàn, an ninh và y tế trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và quản lý, giám sát an toàn, an ninh, y tế của Công ty.

5. Định hướng phát triển.

5.1. Các mục tiêu chủ yếu

- Xây dựng Công ty cổ phần Đầu tư và xây dựng Xuân Mai trở thành một Công ty phát triển dựa trên hai trụ cột là: (i) nhà thầu EPC trên thị trường xây dựng dân dụng và công nghiệp sử dụng công nghệ bê tông dự ứng lực căng trước tiên chế và (ii) là tổ chức đầu tư các dự án Bất động sản .

- Kinh doanh có lãi, bảo toàn và phát triển vốn của cổ đông, đảm bảo lợi ích của cổ đông, quyền lợi của người lao động và lợi ích của nhà nước.

- Phát triển một cách bền vững và ổn định, xây dựng nguồn lực, phát triển các thế mạnh của mình, hoàn thiện mô hình quản lý công ty mẹ - công ty con theo hướng chuyên môn hoá.

- Trở thành một công ty hoạt động ổn định và phát triển, lành mạnh về tài chính, đạt hiệu quả kinh doanh cao, có năng lực triển khai các dự án tổng thầu xây dựng quy mô lớn và các dự án đầu tư của Công ty, dần từng bước đưa Thương hiệu Công ty cổ phần đầu tư và xây

dựng Xuân Mai trở thành một thương hiệu mạnh trên thị trường xây dựng và bất động sản Việt Nam.

5.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- Tiếp tục đẩy mạnh hoàn thiện công tác sản xuất công nghiệp và xây lắp, đặc biệt coi trọng việc ứng dụng công nghệ mới trong lĩnh vực xây dựng và xác định đó là yếu tố quan trọng để tăng hiệu quả trong sản xuất kinh doanh. Tập trung vào các sản phẩm và công nghệ mà công ty có thế mạnh như cấu kiện bê tông dự ứng lực căng trước.

- Đầu tư công nghệ tấm tường bê tông rỗng tiền chế Acotec để ứng dụng làm tấm tường trong nhà thay cho tường xây gạch nung và gạch Block truyền thống.

- Tăng cường năng lực thiết kế, luôn là đơn vị đi đầu trong lĩnh vực thiết kế ứng dụng công nghệ bê tông dự ứng lực căng trước, cọc cừ dự ứng lực, cọc móng dự ứng lực, tạo điều kiện cho Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Xuân Mai phát triển mạnh sản phẩm này vào các lĩnh vực xây dựng của Việt Nam.

- Tiếp tục hoàn thiện mô hình hoạt động Công ty mẹ - Công ty con theo hướng chuyên môn hoá.

5.3. Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty.

Tiếp tục đầu tư xây dựng và phát triển nguồn lực: với quan điểm phát triển bền vững, Công ty luôn coi trọng công tác chăm lo, cải thiện đời sống và môi trường làm việc cho cán bộ công nhân viên. Ngoài việc thực hiện tốt các chính sách của Nhà nước như: ăn ca, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, khám sức khoẻ định kỳ, Công ty còn đẩy mạnh những hoạt động khác như tổ chức tham quan nghỉ mát, tổ chức các phong trào thi đấu thể thao, hội diễn văn nghệ nhân dịp các ngày lễ lớn. Công ty cũng đã đầu tư xây dựng nhiều công trình như: Chung cư giá rẻ, nhà mẫu giáo, trường tiểu học, trường trung học cơ sở, bể bơi, công viên, trạm y tế, phòng khám đa khoa, nhà hàng, sân vận động, hệ thống hạ tầng như: giao thông, điện, nước... hỗ trợ và nâng cao phúc lợi cho người lao động.

6. Các rủi ro:

Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Xuân Mai là một doanh nghiệp hoạt động chính trong lĩnh vực sản xuất bê tông, xây dựng và kinh doanh đầu tư bất động sản. Đặc thù ngành nghề và phạm vi hoạt động dẫn đến kết quả sản xuất kinh doanh của công ty chịu nhiều ảnh hưởng từ các nhân tố sau:

6.1. Rủi ro về kinh tế

Nền kinh tế toàn cầu năm 2015 tăng trưởng thấp, trong khi năm 2016 triển vọng dự báo đều không khả quan. Đồng thời, những nỗ lực nhằm bình ổn kinh tế vĩ mô, duy trì mức lạm phát thấp thông qua chính sách kiểm soát tăng trưởng tín dụng đã ảnh hưởng lớn đến dòng tín dụng vào thị trường xây dựng và bất động sản. Sự mất cân đối nghiêm trọng của thu chi nhân sách, nợ công cao đang là những nguy cơ tiềm ẩn cho nền kinh tế và có tác động bất lợi tới doanh nghiệp.

Lãi suất: Mặc dù xu hướng lạm phát giảm khá ổn định, tuy nhiên các quy định liên quan đến việc điều chỉnh hệ số rủi ro trong cho vay bất động sản, các quy định về tỷ lệ cho vay trung dài hạn trên tổng vốn huy động ngắn hạn theo hướng giảm tỷ lệ này, các quy định về bảo hiểm cho người mua nhà đã làm cho chi phí vốn của các doanh nghiệp sẽ tăng lên, đồng thời nhu cầu về hạn mức tín dụng cho các dự án bất động sản cũng tăng lên nhiều lần so với trước đây.

Trong bối cảnh nền kinh tế còn nhiều khó khăn, để hạn chế rủi ro, Công ty định hướng xây dựng sản phẩm theo nhu cầu thị trường, tập trung khai thác thế mạnh về khả năng giảm phí và tiến độ nhanh. Đối với mảng bất động sản, công ty tập trung mở rộng khai thác phân khúc căn hộ dành cho người thu nhập trung bình, tận dụng cơ hội thị trường thông qua hoạt động M&A nhằm tạo các dự án đầu tư một cách nhanh nhất.

6.2. Rủi ro về luật pháp

Là một doanh nghiệp hoạt động theo mô hình Công ty Cổ phần, hoạt động trong lĩnh vực sản xuất vật liệu, xây dựng và kinh doanh bất động sản, do đó Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Xuân Mai chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Đất đai, Luật Xây dựng, Luật Kinh doanh Bất động sản,... và các văn bản hướng dẫn có liên quan. Luật và các văn bản dưới luật trong các lĩnh vực này đang trong quá trình hoàn thiện, sự thay đổi về mặt chính sách luôn có thể xảy ra sẽ ảnh hưởng đến hoạt động và hiệu quả kinh doanh của Công ty.

Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Xuân Mai thường xuyên cập nhật các văn bản pháp lý để kịp thời dự báo và giúp Công ty có sự chuẩn bị nhằm thích ứng với những thay đổi của chính sách.

6.3. Rủi ro đặc thù ngành

- **Rủi ro ngành:** Ngoài việc đáp ứng nhu cầu nhà ở của người dân, bất động sản còn xem là một kênh đầu tư truyền thống bên cạnh các kênh đầu tư khác như vàng và chứng khoán, thu nhập người dân giảm sút và thanh khoản trong ngành bất động sản vì thế cũng giảm đi. Mặc dù nhu cầu về nhà ở của người dân vẫn còn, nhưng những khó khăn của môi trường kinh tế vĩ mô khiến cho đầu ra của các Công ty bị thu hẹp, ảnh hưởng đến doanh thu - lợi nhuận và dòng tiền của Công ty. Những ảnh hưởng này không những tác động đến Công ty mà còn tác động đến các doanh nghiệp khác trên thị trường bất động sản, khiến nhu cầu đối với các sản phẩm dịch vụ của Công ty trên thị trường cũng bị ảnh hưởng.

Để hạn chế bớt các khó khăn, Công ty chủ trương đầu tư vào các lĩnh vực có hàm lượng công nghệ cao, nhưng giá thành phù hợp và tiến độ nhanh. Hoạt động đầu tư kinh doanh bất động sản tập trung vào phân khúc trung bình đang có nhu cầu cao trên thị trường. Đồng thời Công ty chủ trương đón đầu làn sóng xây dựng nhà máy, nhà xưởng của các doanh nghiệp FDI trong thời gian sắp tới để đón đầu hiệp định TPP.

- **Rủi ro cạnh tranh:** Ngành kinh doanh bất động sản là ngành có tiềm năng phát triển rất lớn, rào cản gia nhập ngành không quá khó khăn nên ngày càng có nhiều doanh nghiệp tham gia vào lĩnh vực này. Cùng với xu hướng mở cửa, không chỉ các doanh nghiệp trong nước mà ngày càng nhiều các doanh nghiệp nước ngoài với tiềm lực tài chính mạnh, có kinh nghiệm

trong phát triển dự án và quản lý bất động sản cũng tham gia thị trường, dẫn đến cạnh tranh nội bộ ngành gia tăng.

- **Rủi ro về quy hoạch phát triển đô thị:** Tại Hà Nội và nhiều địa phương khác, quy hoạch phát triển đô thị nhìn chung không ổn định và thường bị điều chỉnh; việc phát triển cơ sở hạ tầng không được thực hiện đúng tiến độ gây ảnh hưởng lớn đến tiến độ dự án và kế hoạch kinh doanh của các chủ đầu tư. Thị trường phát triển chính của công ty là Hà Nội nên rủi ro này sẽ ảnh hưởng tới hoạt động kinh doanh của Công ty.

- **Rủi ro về đền bù giải phóng mặt bằng:** Quỹ đất sạch là yếu tố cốt lõi trong hoạt động kinh doanh của các công ty phát triển bất động sản. Hiện nay, công tác đền bù giải phóng mặt bằng vẫn còn nhiều khó khăn bất cập, chủ yếu phát sinh từ việc không có sự đồng thuận giữa khung giá đền bù với giá thị trường. Quy định đền bù giải tỏa theo giá thị trường trong tình hình giá đất có nhiều biến động, đặc biệt tại các đô thị lớn. Việc chậm trễ trong công tác đền bù giải phóng mặt bằng sẽ ảnh hưởng đến tình hình tài chính và tình hình hoạt động kinh doanh của công ty, do chi phí đền bù giải phóng mặt bằng để tạo quỹ đất cho dự án chiếm tỷ trọng lớn trong tổng chi phí đầu tư phát triển dự án, làm ảnh hưởng đến giá thành sản phẩm dự án và lợi nhuận của Công ty.

- **Rủi ro biến động giá nguyên vật liệu đầu vào:** Đối với các Công ty hoạt động trong lĩnh vực sản xuất vật liệu xây dựng, xây lắp và bất động sản, chi phí nguyên vật liệu đầu vào như sắt thép, xi măng, cát đá sỏi... chiếm tỷ trọng lớn trong giá thành sản xuất. Lợi nhuận của Công ty phụ thuộc nhiều vào sự biến động giá cả nguyên vật liệu. Để hạn chế rủi ro này, các bộ phận trong Công ty đã kết hợp và xây dựng chính sách hàng tồn kho thích hợp cho từng loại nguyên vật liệu để làm giảm rủi ro tăng giá các nguyên vật liệu này.

6.4. Rủi ro khác

Ngoài các rủi ro đã trình bày trên, một số rủi ro mang tính bất khả kháng tuy ít có khả năng xảy ra, nhưng nếu xảy ra cũng sẽ ảnh hưởng lớn đến tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty. Bão lụt, hỏa hoạn, động đất có thể gây ảnh hưởng đến các công trình xây lắp của Công ty như làm chậm tiến độ hoặc gây thiệt hại, phá hủy một phần hoặc hoàn toàn công trình. Đây là những rủi ro ít gặp trong thực tế nhưng khi xảy ra thường gây thiệt hại rất lớn về vật chất đối với Công ty trong trường hợp xảy ra các rủi ro này.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Một số chỉ tiêu về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong giai đoạn 2014-2015 được thể hiện qua bảng sau

Các chỉ tiêu chủ yếu	Đ/v tính	Thực hiện năm 2014	Kế hoạch năm 2015	Thực hiện năm 2015	% TH so với KH năm 2015	% tăng trưởng so với TH năm 2014

1	2	3	4	5	6=5/4	7=5/3
1. Giá trị SXKD (trước thuế)	Tr.đồng	1.128.819	1.624.589	1.692.161	104	150
2. Doanh Thu thuần	Tr.đồng	1.187.979	1.560.853	1.667.407	106	140
3. Tổng chi phí SXKD	Tr.đồng	1.169.287	1.486.776	1.601.576	107	137
4. Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	95.450	74.076	65.832	89	69
5. Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	91.442	57.800	49.105	85	54
6. Tỷ lệ cổ tức	%	0				
7. Vốn chủ sở hữu	Tr.đồng	315.100	570.330	391.003	68	124
- Trong đó:						
+ Vốn điều lệ	Tr.đồng	199.982	500.000	299.965		150
+ Tỷ lệ góp vốn của Cty CPĐT và XD Ngọc Mai	%	51		55		
8. Trích khấu hao TS	Tr.đồng	38.858	30.273	29.170	96	70
9. Nộp Ngân sách NN	Tr.đồng					
a. Số phải nộp	Tr.đồng	67.079	77.612	56.802	73	85
b. Số đã nộp	Tr.đồng	74.862	63.051	45.484	72	61
10. Đầu tư phát triển	Tr.đồng	9.123	69.000	167.534	242	
11. Lao động và tiền lương						
a. LĐ sử dụng bình quân	Người	2.712	2.977	2.717	91	100
b. Thu nhập bình quân người/tháng	1000đ	6.013	6.947	6.772	97	112

2. Tổ chức và nhân sự:

2.1: Số lượng cán bộ nhân viên

Tổng số lao động của Công ty tính đến 31/12/2015 là 2.717 lao động với cơ cấu như sau:

Khoản mục	Năm 2015	Tỷ trọng
-----------	----------	----------

Trình độ trên đại học	21	1
Trình độ đại học	705	26
Trình độ cao đẳng, trung cấp	181	7
Công nhân kỹ thuật	1.047	39
Lao động phổ thông	762	28
Tổng số lao động	2.717	100%

2.2. Danh sách và tóm tắt lý lịch của Hội đồng quản trị và Ban điều hành.

2.2.1 Hội đồng quản trị.

1. Ông Bùi Khắc Sơn - Chủ tịch HĐQT

- ❖ Chức vụ hiện nay : Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Xuân Mai.
- ❖ Giới tính : Nam
- ❖ Ngày tháng năm sinh : 19-09-1967
- ❖ Nơi sinh : Thành phố Thanh Hoá
- ❖ Quốc tịch : Việt Nam
- ❖ Dân tộc : Kinh
- ❖ Số CMND : 012 869890
- ❖ Quê quán : Thành phố Thanh Hoá
- ❖ Địa chỉ thường trú : 55, ngõ 306 Tây Sơn, Ngã Tư Sở, Hà Nội
- ❖ Số điện thoại liên lạc : 04.37724199
- ❖ Trình độ văn hoá : 10/10
- ❖ Trình độ chuyên môn : Kỹ sư trường Đại học giao thông vận tải
- ❖ Quá trình công tác :
 - 1989 - 1995 : Kinh doanh
 - 1995 - 2005 : Công tác tại Công ty xây dựng công trình giao thông 136 - Tổng công ty xây dựng giao thông I.
 - 2007 - T9/2013 : Công tác tại Công ty cổ phần thủy điện Văn Chấn.
 - T9/2013 - T6/2014 : Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty cổ phần

- T6/2014 : đầu tư và xây dựng Xuân Mai
: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư và xây dựng Xuân Mai
- ❖ Số cổ phần bản thân nắm giữ : 1.500.000 cổ phiếu, chiếm 5% vốn điều lệ

2. Bà: Nguyễn Bảo Ngọc - Phó chủ tịch HĐQT

- ❖ Giới tính : Nữ
❖ Ngày tháng năm sinh : 06-11-1986
❖ Nơi sinh : Hà Nội
❖ Quốc tịch : Việt Nam
❖ Dân tộc : Kinh
❖ Số CMND : 012357710 Công an TP Hà Nội cấp ngày 03/07/2000
❖ Quê quán : Nam Định
❖ Địa chỉ thường trú : 39 Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, Hà Nội
❖ Số điện thoại liên lạc :
❖ Trình độ văn hoá : 12/12
❖ Trình độ chuyên môn : Tài chính quản trị
❖ Quá trình công tác : Trợ lý Ủy ban nhân sự. Tín dụng và quản lý chi phí tại Ngân hàng Bưu điện Liên Việt
- Chức vụ công tác hiện nay : Phó chủ tịch HĐQT - Chủ tịch uỷ ban đầu tư và nghiên cứu phát triển Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng Xuân Mai
- ❖ Số cổ phần bản thân nắm giữ : 1.544.871 cổ phần, chiếm tỷ lệ 5.2 % vốn điều lệ

3. Ông Nguyễn Đức Ứng - Ủy viên HĐQT

- ❖ Giới tính : Nam
❖ Ngày tháng năm sinh : 15-05-1952
❖ Nơi sinh : Xã Trục Nội, Trục Ninh, Nam Định
❖ Quốc tịch : Việt Nam
❖ Dân tộc : Kinh
❖ Số CMND : 012705650 Công an TP Hà Nội cấp ngày 04/04/11
❖ Quê quán : Xã Trục Nội, Trục Ninh, Nam Định
❖ Địa chỉ thường trú : 04 ngách 432/16 Đội cấn, Cống vị, Ba Đình, TP Hà Nội
❖ Số điện thoại liên lạc : 0913033770

- ❖ Trình độ văn hoá : 10/10
- ❖ Trình độ chuyên môn : Kỹ sư kinh tế mỏ.
- ❖ Quá trình công tác
 - 1968 – 1971 : Học Trung cấp kỹ thuật mỏ Quảng Ninh.
 - 1972 – 1976 : Tham gia quân đội, quân khu 6, cực Nam Trung bộ.
 - 1977 – 1980 : Phó quản đốc Xí nghiệp xây lắp mỏ Hòn Gai, Quảng Ninh.
 - 1981 – 1994 : Hiệu trưởng, trưởng phòng kế hoạch vật tư, Công ty than Mông Dương, Cẩm Phả, Quảng Ninh.
 - 1995-2012 : Chuyên viên cao cấp, ban kế hoạch, Phó trưởng ban lao động tiền lương tập đoàn than khoáng sản Việt Nam.
- Chức vụ công tác hiện nay : Ủy viên hội đồng quản trị, Phó chủ tịch ủy ban nhân sự và chi phí Công ty cổ phần đầu tư và Xây dựng Xuân Mai.
- ❖ Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Không
- ❖ Số cổ phần bản thân nắm giữ : 1.425.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 4,8 % vốn điều lệ

4. Ông Nguyễn Thọ Phùng - Ủy viên HĐQT, Chủ tịch ủy ban Tài chính

- ❖ Giới tính : Nam
- ❖ Ngày tháng năm sinh : 11- 08-1960
- ❖ Nơi sinh : Hoa Thành, Yên Thành, Nghệ An
- ❖ Quốc tịch : Việt Nam
- ❖ Dân tộc : Kinh
- ❖ Số CMND : 011377372 Công an TP Hà Nội cấp ngày 10/06/2005
- ❖ Quê quán : Hoa Thành, Yên Thành, Nghệ An
- ❖ Địa chỉ thường trú : 71 Lê Đại Hành, Hai Bà Trưng, Hà Nội
- ❖ Số điện thoại liên lạc : 0987888655
- ❖ Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ quản trị kinh doanh, trường Đại học CSU, Hoa Kỳ
- ❖ Quá trình công tác
 - 11/1981- 9/1982 : Chuyên viên vụ kinh doanh, Bộ Nội thương
 - 9/1982- 10/1984 : Bộ đội C34, F323 Quảng Ninh.
 - 11/1984- 10/1988 : Chuyên viên vụ kinh doanh, Bộ Nội thương.

10/1988- 12/1990	: Làm việc tại cộng hoà dân chủ Đức.
1/1991- 6/1994	: CB Công ty liên doanh GISCO - Chi nhánh Hà Nội.
7/1994- 4/2002	: Trưởng phòng XNK 2 Công ty bách hoá và dịch vụ thương mại, Tổng công ty Bách Hoá.
5/2002- 12/2005	: Trưởng phòng XNK2 kiêm giám đốc chi nhánh Hưng Yên Công ty dịch vụ cung ứng hàng không, Tổng công ty hàng không Việt Nam.
1/2006 - 2/2008	: Trưởng phòng tư vấn tài chính doanh nghiệp công ty TNHH chứng khoán Ngân hàng công thương Việt Nam.
2/2008 - 7/2009	: Phó giám đốc Công ty TNHH chứng khoán Ngân hàng công thương Việt Nam.
7/2009 - 10/2012	: Ủy viên hội đồng quản trị kiêm phó tổng giám đốc công ty CP chứng khoán Ngân hàng công thương
11/2012-T10/2013	: Phó Tổng giám đốc Công ty CP chứng khoán NH Công Thương
Chức vụ công tác hiện nay	: Ủy viên hội đồng quản trị, chủ tịch Ủy ban tài chính Công ty CP đầu tư và xây dựng Xuân Mai
❖ Số cổ phần bản thân nắm giữ	: 784.189 cổ phần, chiếm tỷ lệ 2.6 % vốn điều lệ

5. Ông Đào Văn Công - Ủy viên HĐQT

❖ Giới tính	: Nam
❖ Ngày tháng năm sinh	: 24/12/1980
❖ Nơi sinh	: Nghệ An
❖ Quốc tịch	: Việt Nam
❖ Dân tộc	: Kinh
❖ Số CMND	: 013231755
❖ Quê quán	: Lam Sơn, Đô Lương, Nghệ An
❖ Địa chỉ thường trú	: P1007, toà nhà Sông Đà, Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội
❖ Số điện thoại liên lạc	: 0982386855
❖ Trình độ văn hoá	: 12/12
❖ Trình độ chuyên môn	: Cử nhân kinh tế
❖ Quá trình công tác	:
2004-2006	: Cán bộ Công ty phát triển đô thị Từ Liêm
2006-2008	: Chủ nhiệm công trình Viện Pastar – TP HCM.

2008-2009	:	Trưởng phòng Kế hoạch và đầu tư - Công ty phát triển nhà Tây Đô - Phụ trách dự án khu đô thị mới Tây đô – Hoà Đức
2010-2012	:	Giám đốc Ban quản lý dự án khu đô thị mới Hoà Sơn
2012-2013	:	Giám đốc Công ty một thành viên Lideco Hoà Sơn
2010-2014	:	Ủy viên HĐQT - Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng NHS
2013-2015	:	Chủ tịch HĐQT - Công ty cổ phần Ecolend
Chức vụ công tác hiện nay	:	Ủy viên hội đồng quản trị - Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng Xuân Mai.

❖ Số cổ phần bản thân nắm giữ : 525.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 1.8 % vốn điều lệ

6. Bà Nguyễn Thị Thu Huyền - Ủy viên HĐQT

- ❖ Giới tính : Nữ
- ❖ Ngày tháng năm sinh : 19/04/1984
- ❖ Nơi sinh : Nam Định
- ❖ Quốc tịch : Việt Nam
- ❖ Dân tộc : Kinh
- ❖ Số CMND : 162614927 Công an TP Nam Định, cấp ngày 12/12/2001
- ❖ Quê quán : Nam Định
- ❖ Địa chỉ thường trú : 6/144 Trần Đăng Ninh, TP Nam Định, tỉnh Nam Định
- ❖ Số điện thoại liên lạc : 0936536688
- ❖ Trình độ chuyên môn : Luật Kinh tế
- ❖ Q á trình công tác :
- Năm 2014 đến nay : Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư và xây dựng Xuân Mai
- Chức vụ công tác hiện nay : Ủy viên hội đồng quản trị Công ty CP đầu tư và xây dựng Xuân Mai
- ❖ Số cổ phần bản thân nắm giữ : 2.901.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 9.7 % vốn điều lệ
- ❖

7. Ông Đặng Hoàng Huy: Ủy viên HĐQT, Phó tổng giám đốc thường trực

- ❖ Chức vụ: : Ủy viên Hội đồng quản trị, Phó tổng giám đốc thường trực - Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng Xuân Mai

- ❖ Giới tính : Nam
- ❖ Ngày tháng năm sinh : 13/5/1961
- ❖ Nơi sinh : Xã Hợp đồng - Huyện Chương Mỹ - TP Hà Nội
- ❖ Quốc tịch : Việt Nam
- ❖ Dân tộc : Kinh
- ❖ Số CMND : 111 984 868, Công an Hà Tây cấp ngày 09/4/2003
- ❖ Quê quán : Xã Hợp Đồng - Huyện Chương Mỹ - TP Hà Nội
- ❖ Địa chỉ thường trú : Tầng 25 Nhà CT2, Chung cư Ngô Thị Nhậm, quận Hà Đông, TP Hà Nội
- ❖ Số điện thoại liên lạc : 04 62506767
- ❖ Trình độ văn hoá : 10/10
- ❖ Trình độ chuyên môn : Kỹ sư cơ điện
- ❖ Quá trình công tác :
 - 1984-1994 : Đốc công, Phó Quản đốc Nhà máy bê tông và xây dựng Xuân Mai.
 - 1995-2001 : Đội trưởng đội XD số 1 -NM bê tông và xây dựng Xuân Mai
 - 2001-2003 : Giám đốc Nhà máy bê tông và xây dựng Xuân Mai
 - 2004-2007 : Tổng Giám đốc Công ty, Bí thư Đảng Ủy, Ủy viên HĐQT Công ty cổ phần bê tông và xây dựng Vinaconex Xuân Mai
 - 03/2007-04/2011 : Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty, Bí thư Đảng Ủy Công ty cổ phần bê tông và xây dựng Vinaconex Xuân Mai
 - 4/2011-4/2013 : Tổng giám đốc Công ty cổ phần bê tông và xây dựng Vinaconex Xuân Mai
 - 4/2013-10/2013 : Chuyên viên Công ty cổ phần bê tông và xây dựng Vinaconex Xuân Mai

- ❖ Chức vụ công tác hiện nay : Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc thường trực, Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng Xuân Mai (bổ nhiệm ngày 25 tháng 10 năm 2013).
- ❖ Số cổ phần bản thân nắm giữ : 300.246 cổ phần, chiếm tỷ lệ 1,0 % vốn điều lệ

2.2.2: Ban điều hành:

1. Ông Lê Trung Thắng - Tổng giám đốc

- ❖ Chức vụ: : Tổng giám đốc Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng Xuân Mai – miễn nhiệm 31 tháng 12 năm 2015
- ❖ Giới tính : Nam
- ❖ Ngày tháng năm sinh : 19/2/1977
- ❖ Nơi sinh : Xã Trầm Lộng, huyện Ứng Hoà, thành phố Hà Nội
- ❖ Quốc tịch : Việt Nam
- ❖ Dân tộc : Kinh
- ❖ Số CMND : 111230060, Công an Hà Nội cấp ngày 27/8/2007
- ❖ Quê quán : Xã Trầm Lộng, huyện Ứng Hoà, thành phố Hà Nội
- ❖ Địa chỉ thường trú : Nhà M10, khu đấu giá Ngô Thị Nhậm, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, TP Hà Nội
- ❖ Trình độ văn hoá : 12/12
- ❖ Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ QTKD, kỹ sư xây dựng dân dụng và công nghiệp
- ❖ Quá trình công tác :

- 1996-2001 : Học tại trường Đại học Kiến Trúc Hà Nội
- :
- 2011-2012 : Học viên lớp thạc sỹ quản trị kinh doanh EMBA HN7 khoa sau đại học - Đại học quốc gia Hà Nội
- 2001-2003 : Kỹ thuật thi công Công ty xây dựng Sông Đà 1
- 2003-2006 : BQLDA - Công ty CP ĐT PTĐT và khu công nghiệp Sông Đà
- 2007-2008 : PP Kỹ thuật, quyền giám đốc CN Công ty CP đầu tư XD và phát triển ĐT Sông Đà tại Hà Nội
- 2008-T12/2013 : Tổng giám đốc Công ty CP đầu tư xây dựng ĐT Bắc Hà

T12/2013-T6/2014 : Thành viên HĐQT Công ty cổ phần đầu tư xây dựng
ĐT Bắc Hà

Chức vụ công tác hiện nay : Tổng Giám đốc, Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng
Xuân Mai (bổ nhiệm ngày 03 tháng 6 năm 2014).

2. Ông Đặng Hoàng Huy – Phó tổng giám đốc thường trực: Như đã trình bày ở mục HĐQT

3. Ông Nguyễn Văn Đa – Phó tổng giám đốc

❖ Chức vụ hiện nay : Phó tổng giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư và Xây
dựng Xuân Mai.

❖ Giới tính : Nam

❖ Ngày tháng năm sinh : 28/3/1959

❖ Nơi sinh : Xã Nghĩa Hương - huyện Quốc Oai - TP Hà Nội

❖ Quốc tịch : Việt Nam

❖ Dân tộc : Kinh

❖ Số CMND : 110 397 468, Công An Hà Tây cấp ngày 21/2/2005

❖ Quê quán : Xã Nghĩa Hương - huyện Quốc Oai - tỉnh Hà Tây

❖ Địa chỉ thường trú : Số B34 dãy TT9 khu đô thị Văn Quán, quận Hà Đông,
TP Hà Nội

❖ Trình độ văn hoá : 10/10

❖ Trình độ chuyên môn : Kỹ sư điện xí nghiệp

❖ Quá trình công tác :

3/1984 - 1995 : Cán bộ kỹ thuật phòng cơ điện - Nhà máy bê tông và
xây dựng Xuân Mai

1985-1988 : Phó phòng kỹ thuật cơ điện - Nhà máy bê tông và xây
dựng Xuân Mai.

2000-2004 : Đội trưởng đội XD số 1- Nhà máy bê tông và xây dựng
Xuân Mai

2005 - T3/2013 : Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần bê tông và xây
dựng Vinaconex Xuân Mai - Ủy viên BCH Đảng ủy,
Giám đốc chi nhánh Hà Đông.

T4/2013 đến nay : Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư và xây
dựng Xuân Mai.

❖ Số cổ phần bản thân nắm giữ : 61.557 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0,2% vốn điều lệ

4. Ông Trần Trọng Diên - Phó tổng giám đốc

- ❖ Chức vụ: : Phó tổng giám đốc công ty cổ phần đầu tư và xây dựng Xuân Mai.
- ❖ Giới tính : Nam
- ❖ Ngày tháng năm sinh : 20 - 10 - 1959
- ❖ Nơi sinh : Xã Lộc Yên, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh
- ❖ Quốc tịch : Việt Nam
- ❖ Dân tộc : Kinh
- ❖ Số CMND : 111 222 336, Công An Hà Tây cấp 08/4/2003
- ❖ Quê quán : Xã Lộc Yên, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh
- ❖ Địa chỉ thường trú : Xã Thủy Xuân Tiên, huyện Chương Mỹ, TP Hà Nội
- ❖ Số điện thoại liên lạc : 04 62505577
- ❖ Trình độ văn hoá : 10/10
- ❖ Trình độ chuyên môn : Kỹ sư
- ❖ Quá trình công tác :
 - 1985 - 1989 : Cán bộ kỹ thuật Xưởng tạo hình - Nhà máy bê tông và xây dựng Xuân Mai
 - 1984 - 1990 : Phó quản đốc Xưởng tạo hình - Nhà máy bê tông và xây dựng Xuân Mai
 - 1991 - 1992 : Quản đốc Xưởng Sản xuất chính, Bí thư chi bộ, Đảng uỷ viên từ năm 1998 - Nhà máy bê tông và xây dựng Xuân Mai
 - 2001 - 12/2002 : Trưởng phòng kỹ thuật, Đảng uỷ viên, Chủ nhiệm uỷ ban kiểm tra - Nhà máy bê tông và xây dựng Xuân Mai
 - 12/2002-2/2007 : Phó giám đốc, Ủy viên thường vụ, Chủ nhiệm uỷ ban kiểm tra, Thành viên Ban kiểm soát - Công ty cổ phần bê tông và xây dựng Vinaconex Xuân Mai
 - 3/2007- đến nay : Phó Tổng Giám đốc, Chủ tịch công đoàn Công ty cổ phần bê tông và xây dựng Vinaconex Xuân Mai (nay là công ty cổ phần đầu tư và xây dựng Xuân Mai)

❖ Số cổ phần bản thân nắm giữ : 42.564 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0.1% vốn điều lệ

5. Ông Đỗ Thạch Cường - Phó tổng giám đốc

- ❖ Chức vụ công tác hiện nay : Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư và xây dựng Xuân Mai
- ❖ Giới tính : Nam
- ❖ Ngày tháng năm sinh : 03/8/1960
- ❖ Nơi sinh : Xã Tào Dương Văn - huyện Ứng Hòa - TP Hà Nội
- ❖ Quốc tịch : Việt Nam
- ❖ Dân tộc : Kinh
- ❖ Số CMND : 012 699 109, Do Công an Hà Nội cấp ngày 20/4/2004
- ❖ Quê quán : Xã Tào Dương Văn - huyện Ứng Hòa - TP Hà Nội
- ❖ Địa chỉ thường trú : Tập thể Công ty thiết kế mỏ Hà Đông TP Hà Nội
- ❖ Số điện thoại liên lạc : 04.62501155
- ❖ Trình độ văn hoá : 10/10
- ❖ Trình độ chuyên môn : Kỹ sư ngành xây dựng công trình ngầm
- ❖ Quá trình công tác
 - Từ năm 1978-1983 : Sinh viên Trường Đại học Mỏ Địa Chất Hà Nội
 - Từ năm 1984- 1989 : Đốc công tại Nhà máy bê tông và xây dựng Xuân Mai
 - Từ năm 1989-1990 : Đi xuất khẩu lao động tại Liên Xô cũ
 - Từ năm 1991- 1997 : Cán bộ kỹ thuật tại Nhà máy Bê tông và xây dựng Xuân Mai
 - Từ năm 1997- 2001 : Chuyên viên tại Tổng công ty Vinaconex
 - Từ năm 2001- T7/2007 : Trưởng phòng kinh doanh Công ty cổ phần bê tông và xây dựng Vinaconex Xuân Mai
 - Từ tháng 7/2007- nay : Phó tổng giám đốc, trưởng phòng KD Công ty cổ phần bê tông và xây dựng Vinaconex Xuân Mai

- ❖ Chức vụ công tác hiện nay : Phó tổng giám đốc Công ty CP đầu tư và xây dựng Xuân Mai
- ❖ Số cổ phần bản thân nắm giữ : 37.800 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,1% vốn điều lệ

6. Ông Đinh Viết Long - Phó tổng giám đốc

- ❖ Giới tính : Nam
- ❖ Ngày tháng năm sinh : 14/4/1976
- ❖ Nơi sinh : Diễn Thái, Diễn Châu, Nghệ An
- ❖ Quốc tịch : Việt Nam
- ❖ Dân tộc : Kinh
- ❖ Quê quán : Diễn Thái, Diễn Châu, Nghệ An
- ❖ Địa chỉ thường trú : Tổ 1, cụm 2, Khuong đình, Thanh Xuân, Hà Nội
- ❖ Trình độ chuyên môn : Kỹ sư xây dựng dân dụng và công nghiệp.
- ❖ Quá trình công tác tại XMC :
 - 2000-2005 : Đội phó đội xây dựng 5
 - 2006-T7/2007 : Chỉ huy trưởng công trình cầu Trung Lương
 - T8/2007-T2/2008 : Phó ban điều hành dự án Intel
 - T3/2008-T12/2009 : Đội trưởng đội 3
 - T1/2010-T7/2011 : Phó giám đốc Công ty cổ phần xây lắp Xuân Mai
 - T8/2011 đến T1/2012 : Phó phòng Kỹ thuật
 - T2/2012 đến T10/2014 : Trưởng phòng Kỹ thuật
 - T11/2014 đến nay : Phó tổng giám đốc Công ty
- ❖ Số cổ phần bản thân nắm giữ : 61.950 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0.2 % vốn điều lệ

7. Ông Mai Văn Định

Kế toán trưởng

- ❖ Giới tính : Nam
- ❖ Ngày tháng năm sinh : 03/04/1964
- ❖ Nơi sinh : Hải Hưng, Hải Hậu, Nam Định
- ❖ Quốc tịch : Việt Nam
- ❖ Dân tộc : Kinh
- ❖ Số CMND : 011766913 Công an Hà Nội cấp ngày 05/03/2006
- ❖ Quê quán : Hải Hưng, Hải Hậu, Nam Định
- ❖ Địa chỉ thường trú : Phòng 4 nhà D, tập thể tại chức học viện chính trị quốc gia Hồ Chí Minh
- ❖ Số điện thoại liên lạc :
- ❖ Trình độ văn hoá : 10/10

❖ Trình độ chuyên môn	:	Cử nhân kế toán
❖ Quá trình công tác	:	
T5/1990	:	Công tác tại Bộ Giao thông vận tải
T5/1994	:	Kế toán công ty cầu 7 Thăng Long, Tổng công ty cầu Thăng Long.
T6/1994-T6/1998	:	Kế toán tổng hợp công ty XDCT 136, Tổng công ty xây dựng công trình giao thông 1
T6/1998-T4/2004	:	Phó trưởng phòng Tài chính kế toán Công ty xây dựng công trình 136
T5/2004-T11/2009	:	Giám đốc tài chính doanh nghiệp tư nhân sản xuất và kinh doanh thương mại Thành Phong
T12/2009-T10/2013	:	Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Excel Vina
T11/2013 đến nay	:	Kế toán trưởng Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng Xuân Mai

Bản Tóm tắt sơ yếu lý lịch của Ban kiểm soát.

1. Ông Vũ Ngọc Trường - Thành viên ban kiểm soát

❖ Giới tính	:	Nam
❖ Ngày tháng năm sinh	:	04/2/1975
❖ Nơi sinh	:	Tiên Phương – Chương Mỹ - Hà Nội
❖ Quốc tịch	:	Việt Nam
❖ Dân tộc	:	Kinh
❖ Số CMND	:	111 243 870 Công An Hà Tây cấp ngày 09/4/2003
❖ Quê quán	:	Tiên Phương – Chương Mỹ - Hà Nội
❖ Địa chỉ thường trú	:	Thủy Xuân Tiên – Chương Mỹ - Hà Nội
❖ Số điện thoại liên lạc	:	04 33840388
❖ Trình độ văn hoá	:	10/10
❖ Trình độ chuyên môn	:	Cử nhân luật
❖ Quá trình công tác	:	
6/2001-8/2009	:	Chuyên viên phòng TCHC Công ty CP bê tông và xây dựng Vinaconex Xuân Mai
8/2009-4/2010	:	Phó phòng TCHC Công ty CP bê tông và xây dựng Vinaconex Xuân Mai
5/2010 – 4/2014	:	Phó, Trưởng phòng TCHC, uỷ viên ban kiểm soát Công ty CP đầu tư và xây dựng Xuân Mai
Chức vụ công tác hiện nay	:	Trưởng phòng TCHC Công ty TNHH MTV bê tông Xuân Mai, uỷ viên ban kiểm soát Cty CP đầu tư và xây

dựng Xuân Mai

- ❖ Chức vụ đang nắm giữ ở các : Không
tổ chức khác
- ❖ Số cổ phần bản thân nắm : 7.500 Cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,02% vốn điều lệ
giữ

2. Bà Đỗ Thị Thuỷ Hồng - Trưởng ban kiểm soát

- ❖ Giới tính : Nữ
- ❖ Ngày tháng năm sinh : 12/1/1986
- ❖ Nơi sinh : Hải Phòng
- ❖ Quốc tịch : Việt Nam
- ❖ Dân tộc : Kinh
- ❖ Số CMND : 031404302 CA Hải Phòng cấp ngày 22/10/2002
- ❖ Quê quán : Dư Hàng kênh, Lê Chân, Hải Phòng
- ❖ Địa chỉ thường trú : Phòng 818 nhà 19T6 Kiến Hưng, Hà Đông, HN
- ❖ Số điện thoại liên lạc :
- ❖ Trình độ văn hoá : 12/12
- ❖ Trình độ chuyên môn : Quản trị kinh doanh
- ❖ Quá trình công tác :
2008-2013 : Trưởng nhóm phòng Kinh doanh, Trưởng phòng
kiểm soát chi phí Công ty CP Đầu tư và xây dựng
Xuân Mai
2013 đến nay : Phó phòng Kinh tế kế hoạch Công ty cổ phần đầu
tư và xây dựng Xuân Mai
Chức vụ công tác hiện nay : Phó phòng Kinh tế kế hoạch, trưởng Ban kiểm soát
Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng Xuân Mai
- ❖ Số cổ phần bản thân nắm giữ : Không

3. Bà Đỗ Vũ Mai Nhung - Thành viên ban kiểm soát

- ❖ Giới tính : Nữ
- ❖ Ngày tháng năm sinh : 05/03/1980
- ❖ Nơi sinh : Yên Bái
- ❖ Quốc tịch : Việt Nam
- ❖ Dân tộc : Kinh
- ❖ Số CMND : 017428793
- ❖ Quê quán : Xã Tuy Lộc, TP Yên Bái, tỉnh Yên Bái
- ❖ Địa chỉ thường trú : Phòng 12A01 - CT2 Ngô Thị Nhậm, Hà Cầu, Hà
Đông, Hà Nội
- ❖ Số điện thoại liên lạc :

- ❖ Trình độ văn hoá : 10/10
- ❖ Trình độ chuyên môn : Kế toán
- ❖ Quá trình công tác :
 T7/2002 – T7/2004 : Công tác tại phòng Kinh doanh Công ty TNHH Charoen Pokphand Việt Nam.
 T8/2004 – T9/2004 : Xưởng SX Công ty Bê tông và xây dựng Xuân Mai
 T9/2004 đến T11/2012 : Phòng Kinh doanh Công ty CP Xuân Mai - Đạo Tú
- Chức vụ công tác hiện nay : Phòng Tài chính Kế toán công ty cổ phần đầu tư và xây dựng Xuân Mai.
- ❖ Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Không
- ❖ Số cổ phần bản thân nắm giữ : Không giữ

Những thay đổi trong hội đồng quản trị và ban điều hành:

HDQT phê duyệt đơn từ nhiệm của Ông Nguyễn Trung Kiên thành viên HDQT- Chủ tịch ủy ban giám sát và thôi làm đại diện vốn tại Công ty con trong hệ thống XMC.

HDQT chấp thuận đơn xin từ nhiệm của Bà Đỗ Thị Huệ thôi giữ chức Trưởng Ban kiểm soát và bà Nguyễn Thái Hà thành viên Ban kiểm soát.

Tất cả các phê duyệt này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 phê chuẩn.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án.

a. Tình hình đầu tư và thực hiện các dự án

Năm 2015 Công ty thực hiện:

- Mua lại cổ phần Công ty cổ phần Điện Việt Lào của Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam.
- Đầu tư dây chuyền công nghệ tấm tường Acotec tại Xuân Mai, Chương Mỹ, Hà Nội.
- Quyền đầu tư Dự án Hastone từ Công ty cổ phần đá ốp lát và xây dựng Hà Nội và Công ty CP Phát triển hạ tầng và bất động sản Vinacomin.

b. Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính các Công ty con.

(ĐVT: Triệu đồng)

Tên công ty	Doanh thu	Lợi nhuận sau thuế	Tài sản ngắn hạn	Tài sản dài hạn	Tổng tài sản	Nợ phải trả	Vốn chủ sở hữu
Công ty CP Xuân Mai Đạo Tú	152.608	4.306	146.004	34.384	180.389	130.787	49.602
Công ty CP tư vấn	80.269	3.680	70.910	31.967	102.878	64.508	38.369

<i>thiết kế Xuân Mai</i>							
<i>Công ty CP Xây Lấp Xuân Mai</i>	231.591	2.666	213.789	8.224	222.014	194.370	27.643
<i>Công ty CP cơ giới vận tải Xuân Mai</i>	25.056	1.683	19.369	3.359	22.729	9.694	13.034
<i>Công ty CP cơ điện Xuân Mai</i>	51.497	736	52.983	80.180	133.163	48.628	84.534
<i>Công ty TNHH MTV bê tông Xuân Mai</i>	141.114	3.761	58.893	96.926	155.819	51.833	103.985
<i>C. ty CPĐT và KD bất động sản XM</i>	6.631	102	11.329	78.967	90.296	3.807	86.488

4. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài chính hợp nhất:

(ĐVT: Triệu đồng)

TT	Chỉ tiêu	ĐV tính	Năm 2014	Năm 2015	Số tiền (+) tăng (-) giảm
1	Tổng giá trị tài sản	Tr.VNĐ	1.689.428	2.891.126	1.201.698
2	Doanh thu thuần	Tr.VNĐ	1.187.979	1.650.309	462.330
3	Lợi nhuận từ HĐKD	Tr.VNĐ	104.650	58.564	-46.086
4	Lợi nhuận khác	Tr.VNĐ	(9.200)	7.267	16.467
5	Lợi nhuận trước thuế	Tr.VNĐ	95.450	65.831	-29.619
6	Lợi nhuận sau thuế	Tr.VNĐ	91.442	49.105	-42.337
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	Tr.VNĐ	-	10%	

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2014	Năm 2015	Ghi Chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:	Lần	1.01	1.08	

+ Hệ số thanh toán nhanh:	Lần	0.52	0.58	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
+ Hệ số nợ/ Tổng tài sản	%	79	86	
+ Hệ số nợ/ Vốn chủ sở hữu	%	386	639	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
+ Vòng quay hàng tồn kho:	Lần	1.45	2.13	
+ Doanh thu thuần/ Tổng tài sản	Lần	0.70	0.8	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	7.7	2.98	
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	%	29	13	
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	%	5.4	1.7	
+ Hệ số lợi nhuận từ HĐKD/ Doanh thu thuần	%	9.05	3.55	

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất 2015 đã kiểm toán)

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a. Cổ phần

Căn cứ theo giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam ngày 11/03/2016 số lượng cổ phiếu đang lưu hành như sau:

TT	Loại cổ phiếu lưu hành	Số lượng CP	Tỷ lệ (%)
1	Tự do chuyển nhượng	29.996.472	100
1.1	Công ty CP đầu tư và xây dựng Ngọc Mai	16.519.929	55
1.2	Cổ phiếu quỹ của Công ty	1.760	
1.3	Cổ đông nội bộ và người liên quan (HĐQT, BKS, BGD, KTT)	7.893.765	26
1.4	Cổ đông khác	5.581.018	19

b. Cơ cấu cổ đông: Tổng số cổ phiếu tính đến 11/3/2016 là: 29.996.472 cổ phiếu (mệnh giá: 10.000 VNĐ/CP). Trong đó

TT	Loại cổ đông	Số lượng CP	Tỷ lệ (%)
1	Phân loại cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân	29.996.472	
	- Tổ chức	16.614.262	55
	- Cá nhân	13.382.210	45
2	Phân loại cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài		
	- Trong nước	29.978.877	99,94
	- Nước ngoài	17.595	0,06

Tổng vốn điều lệ của công ty tại thời điểm 31/12/2015 là: **299.964.720.000** đồng.

Trong đó: Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng Ngọc Mai đại diện quản lý phần vốn góp vào Công ty là: 165.199.290.000 đồng - chiếm tỷ lệ 55% vốn điều lệ.

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu năm 2015:

Công ty TNHH Khải Hưng chuyển nhượng toàn bộ cổ phần mã chứng khoán XMC cho Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Ngọc Mai, chuyển quyền sở hữu thông qua hệ thống giao dịch của VSD theo quyết định số 56/QĐ-UBCK ngày 31/1/2013 của Ủy ban chứng khoán Nhà Nước.

d. Giao dịch cổ phiếu quỹ:

Mã chứng khoán XMC: hiện có 1.760 cổ phiếu quỹ.

Trong năm 2015 không có giao dịch cổ phiếu quỹ.

e. Các chứng khoán khác: Không có

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Một số chỉ tiêu về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hợp nhất của Công ty trong giai đoạn 2014-2015 được thể hiện qua bảng sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐV tính	TH năm 2014	KH năm 2015	TH năm 2015	TH so với KH năm 2015 (%)	Tăng trưởng so với thực hiện năm 2014
1	Tổng giá trị SXKD	Tr. đồng	1.128.819	1.702.705	1.725.791	101	153
	Giá trị sản xuất xây lắp	Tr. đồng	310.908	880.442	758.591		244

						86	
	Giá trị SXCN,VLXD	Tr đồng	439.156	520.413	528.450	102	120
	Giá trị KD bất động sản và hạ tầng	Tr đồng	348.686	301.851	421.728	140	121
	Giá trị SX khác	Tr đồng	30.068		17.022		57
2	Tổng Doanh thu	Tr đồng	1.264.737	1.636.817	1.786.449	109	141
	Doanh thu xây lắp	Tr đồng	270.556	766.910	701.996	92	259
	Doanh thu SXCN,VLXD	Tr đồng	395.498	568.396	500.864	88	127
	Giá trị KD bất động sản và hạ tầng	Tr đồng	481.186	294.311	559.108	190	116
	Doanh thu khác	Tr đồng	40.738	7.200	24.481	340	60
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr đồng	95.450	40.808	40.416	99	42
4	Cổ tức chi trả	%			10%		
5	Lao động và tiền lương						
	Lao động sử dụng BQ	Người	2.712	510	673	132	25
	Thu nhập BQ người/tháng	Tr. đồng	6.013	9.699	9.066	93	151

Qua một số chỉ tiêu tài chính cơ bản cho thấy doanh thu của Công ty năm đạt 1.786.449 triệu đồng, trong đó chủ yếu là tăng từ doanh thu xây lắp và doanh thu bất động sản.

Những tiến bộ mà Công ty đã đạt được

Năm 2015 Công ty đã có những thay đổi đáng kể: bộ máy tổ chức dần hoàn thiện và đi vào ổn định, công tác tài chính có nhiều cải thiện, các khoản nợ đối với các đơn vị cung cấp và nhà thầu thi công phát sinh được thanh toán đúng hạn, Công tác quản lý chi phí thực hiện chặt chẽ và kiểm soát trong phạm vi được phê duyệt. Sản lượng và doanh thu đã có mức tăng trưởng khả quan; chế độ phúc lợi cho người lao động được cải thiện hơn nhiều so với năm 2014... Đây có thể xem là những tiền đề cơ bản khá thuận lợi cho việc mở rộng, phát triển của Công ty trong năm 2016.

Công ty được đánh giá là một trong những đơn vị đi đầu trong việc ứng dụng các công nghệ xây dựng tiên tiến và hiện đang sở hữu một số công nghệ về sản xuất, thi công xây dựng có tính cạnh tranh cao như công nghệ bê tông dự ứng lực căng trước, công nghệ sản xuất, thi công lắp dựng tấm tường bê tông rỗng Acotec.

Đội ngũ nhân sự quản lý và thi công của Công ty có trình độ và kinh nghiệm trong việc triển khai các dự án nhận thầu theo công nghệ Bê tông dự ứng lực căng trước, có thể đảm nhận được các công trình phức tạp về kỹ thuật, tạo được uy tín trên thị trường.

Công ty có hệ thống nhà máy sản xuất cấu kiện bê tông đúc sẵn với năng lực sản xuất lớn, có đủ khả năng triển khai cùng lúc nhiều công trình, đáp ứng được nhu cầu của khách hàng về tiến độ và chất lượng. Trong năm 2015, công ty đã hoàn thành đầu tư dây chuyền sản xuất tấm tường Acotec giai đoạn 1, bước đầu sản xuất, lắp dựng có hiệu quả, tạo được sự thu hút đối với các nhà đầu tư BDS trên thị trường.

Bên cạnh đó, việc chuyển hướng tham gia mạnh mẽ vào lĩnh vực đầu tư bất động sản dựa trên cơ sở các thế mạnh của Công ty về năng lực thiết kế, thi công, ứng dụng công nghệ bê tông dự ứng lực tiên chế cũng đánh dấu một bước chuyển hướng tích cực trong kế hoạch phát triển công ty dựa trên hai trụ cột chính là nhà thầu và đầu tư bất động sản. Năm 2015 Công ty đã xây dựng xong và đưa vào sử dụng toà nhà cao tầng hỗn hợp nhà ở, văn phòng dịch vụ CT2 khu Trung tâm hành chính mới quận Hà Đông - Hà Nội với tổng mức đầu tư: 1.004 tỷ đồng. Công ty cũng đã thực hiện thành công một số hợp đồng chuyển nhượng và hợp tác đầu tư dự án bất động sản, dự kiến sẽ mang lại hiệu quả cho Công ty trong năm 2016 và những năm tiếp theo như dự án VOV, Dự án Bao bì, Xuân Mai Riverside, Paragon...

2. Báo cáo tình hình tài chính hợp nhất

a) Tình hình tài sản:

ĐVT: triệu đồng

STT	Nội dung	Số đầu năm	Số cuối năm	Tăng/ Giảm (+/-)
A	Tài sản ngắn hạn	1.222.622	2.075.215	852.593
I	Tiền và các khoản tương đương tiền	35.100	84.173	49.073
II	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	41.088	41.088	0
III	Các khoản phải thu ngắn hạn	573.786	974.972	401.186
IV	Hàng tồn kho	590.566	962.486	371.920
VI	Tài sản ngắn hạn khác	23.128	53.541	30.413
B	Tài sản dài hạn	466.805	815.911	349.106

I	Các khoản phải thu dài hạn	190.324	264.942	74.618
II	Tài sản cố định	158.368	274.441	116.073
III	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	35.137	137.392	102.255
IV	Tài sản dài hạn khác	19.337	18.889	(448)
V	Lợi thế thương mại			
Tổng cộng tài sản		1.689.428	2.891.126	1.201.698

b) Tình hình nợ phải trả:

ĐVT: Triệu đồng

STT	Nội dung	Số đầu năm	Số cuối năm	Tăng/ Giảm (+/-)
A	Nợ phải trả	1.341.581	2.500.123	1.158.542
I	Nợ ngắn hạn	1.208.018	1.916.064	708.046
II	Nợ dài hạn	133.562	584.059	450.497
B	Vốn chủ sở hữu	347.847	391.002	43.155
	Vốn chủ sở hữu	347.847	391.002	43.155
C	Lợi ích cổ đông thiểu số			
Tổng cộng nguồn vốn		1.689.428	2.891.126	1.201.698

Cơ cấu nguồn vốn:

Nội dung	Năm 2014	Năm 2015
Nợ ngắn hạn/ Tổng nguồn vốn	72%	66%
Nợ dài hạn/ Tổng nguồn vốn	8%	20%
Vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn	21%	14%

(Nguồn: BC tài chính hợp nhất năm 2014, năm 2015 đã được kiểm toán của Công ty)

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.
3.1 Cơ cấu tổ chức và phát triển nguồn nhân lực:

Hoàn thiện bộ máy tổ chức theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con, củng cố sắp xếp, ổn định tổ chức và cân đối lực lượng cho các bộ phận mới thành lập. Tiếp tục đào tạo nguồn lao động, nhân lực có trình độ, tay nghề cao để đáp ứng yêu cầu và nhiệm vụ sản xuất.

3.2 Lĩnh vực sản xuất công nghiệp:

Tiếp tục đẩy mạnh sản xuất và cung cấp cấu kiện bê tông cốt thép dự ứng lực tiền chế, tấm tường Acotec. Nâng cao năng lực sản xuất đáp ứng các đòi hỏi ngày càng cao của khách hàng và đáp ứng cho các dự án do công ty làm chủ đầu tư.

3.3 Lĩnh vực thi công xây lắp:

Đầu tư phát triển lĩnh vực lắp đặt cấu kiện bê tông dự ứng lực cho các công trình dân dụng, khu đô thị và nhà công nghiệp, cầu đường...

Tìm kiếm các nhà thầu vệ tinh có uy tín chuyên môn về công tác thi công tại công trường để cùng hợp tác thực hiện các dự án công ty được khách hàng tin tưởng lựa chọn làm nhà thầu hoặc các dự án do công ty làm chủ đầu tư.

Năm 2015 Công ty đầu tư dây chuyền sản xuất tấm tường Acotec tại Công ty TNHH MTV Bê tông Xuân Mai, Chương Mỹ, Hà Nội, là dây chuyền hiện đại nhất hiện nay trên thế giới trong sản xuất tấm tường. Trạm trộn cung cấp bê tông cho dây chuyền được nhập khẩu từ Công ty Frumecar. Hiện nhà máy đã hoàn thành giai đoạn 1 của dự án với công suất 200.000 m² tấm tường/năm. Giai đoạn 2 dự kiến sẽ hoàn thành vào năm 2020, nâng công suất lên đến 1 triệu m²/năm.

3.4 Lĩnh vực đầu tư bất động sản:

Công ty xác định đây là lĩnh vực phát triển mũi nhọn trong năm 2015 cũng như các năm tiếp theo. Trước mắt tiếp tục phát triển đầu tư bất động sản để thực hiện tốt dự án Hastone, toà nhà Hà Nội Paragon, dự án Dương Nội... Phần đầu doanh thu trong lĩnh vực đầu tư bất động sản sẽ chiếm tỷ trọng từ 50-60% tổng doanh thu toàn công ty.

Kế hoạch phát triển trong tương lai.

Mục tiêu năm 2016 và năm tiếp theo của hệ thống XMC là tiếp tục lộ trình tái cấu trúc Công ty mẹ và các công ty con, đẩy mạnh tăng trưởng sản lượng, doanh thu nhằm tạo đà cho sự phát triển của Công ty trong những năm tiếp theo; triển khai các Dự án theo kế hoạch đảm bảo mục tiêu bán hàng, tạo dòng tiền cho hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư; hoàn thiện hệ thống quy trình quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh và quản trị doanh nghiệp.

Căn cứ tình hình thị trường cũng như các dự án mà Công ty sẽ triển khai trong năm 2016, một số chỉ tiêu chính trong kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty được đặt ra như sau:

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 của Công ty qua một số chỉ tiêu (Hợp nhất):

Các chỉ tiêu chủ yếu	Đ/v tính	Thực hiện năm 2015	Kế hoạch năm 2016	% Tăng trưởng
1	2	3	4	5=4/3
I- Giá trị SXKD (Giá trị trước thuế)	Tr.đồng	1.692.161	2.072.108	122,5
II Tổng Doanh Thu	Tr.đồng	1.667.407	2.268.736	136,1
III. Tổng chi phí SXKD	Tr.đồng	1.601.576	2.176.264	135,9
Trong đó: Chi phí quản lý doanh nghiệp	Tr.đồng	69.457	91.851	132,2
Chi phí tài chính	Tr.đồng	68.097	94.125	138,2
III- Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	65.832	92.473	140,5
IV. Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	49.105	72.868	148,4
V. Tỷ lệ cổ tức	%			
VI. Vốn chủ sở hữu	Tr.đồng	391.003	583.483	149,2
Trong đó: Vốn điều lệ	Tr.đồng	299.965	500.000	
Tỷ lệ góp vốn của Cty CP đầu tư và xây dựng Ngọc Mai	%	55		
VII Trích khấu hao TSCĐ	Tr.đồng	29.170	36.207	124,1
VIII. Nộp ngân sách nhà nước	Tr.đồng			
1. Số phải nộp	Tr.đồng	56.802	113.035	199
2. Số đã nộp	Tr.đồng	45.484	61.829	135,9
IX. Đầu tư phát triển	Tr.đồng	167.534	149.745	89,4
X. Lao động tiền lương				
1. Lao động sử dụng bình quân	Người	2.717	3.908	143,8
2. Thu nhập bình quân người/tháng	1000đ	6.772	7.428	109,7

Định hướng phát triển trong năm 2016 và 5 năm tiếp theo:

Đánh giá được các tồn tại, các hạn chế và các mặt chưa đạt được trong năm 2015, Hội đồng quản trị Công ty sẽ chỉ đạo, tập trung thực hiện các công việc trọng tâm trong năm 2016 như sau:

Tiếp tục triển khai lộ trình tái cơ cấu toàn diện Công ty với phương châm tinh gọn về tổ chức bộ máy nhân sự, hiệu quả trong điều hành, tập trung vào các hoạt động cốt lõi là hoạt động nhận thầu xây dựng theo công nghệ Bê tông dự ứng lực căng trước tiên chế và phát triển để trở thành nhà thầu EPC có năng lực triển khai các Dự án xây dựng có quy mô lớn, đồng thời đẩy mạnh triển khai các dự án Bất động sản thông qua việc đầu tư hoặc hoạt động hợp tác đầu tư.

Về tài chính: phải tăng nhanh năng lực tài chính của Công ty thông qua việc tích lũy vốn từ hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời thực hiện việc phát hành tăng vốn và sử dụng các công cụ tài chính khác trên thị trường để Công ty có đủ năng lực triển khai các dự án lớn đặc biệt là các dự án BT, BOT, PPP, cũng như các dự án bất động sản. Đẩy mạnh công tác thu hồi công nợ để đẩy nhanh vòng quay vốn nhằm giảm chi phí tài chính và tạo hiệu quả cho hoạt động kinh doanh. Quản lý chặt chẽ chi phí và giá thành công trình sản phẩm và dự án, coi đây là nhiệm vụ trọng tâm trong công tác quản lý năm 2016 bằng các biện pháp kinh tế và các giải pháp công nghệ.

Nghiên cứu để tiếp tục điều chỉnh mô hình tổ chức toàn hệ thống theo mô hình Tổng công ty trong đó công ty mẹ đóng vai trò là đầu tàu trong công tác phát triển thị trường, triển khai đầu tư dự án, thu xếp tài chính và thực hiện vai trò tổng thầu; các Công ty con là các đơn vị hạch toán theo định mức kinh tế kỹ thuật hoạt động trong các lĩnh vực chuyên môn như tư vấn thiết kế, xây lắp, cơ điện, sản xuất cấu kiện, vận tải, dịch vụ bán hàng và quản lý bất động sản sau đầu tư... nhằm tạo thành chuỗi sản phẩm dịch vụ của toàn hệ thống khi cung ứng sản phẩm dịch vụ ra thị trường như sản phẩm thầu xây dựng, sản phẩm bất động sản mang thương hiệu Xuân Mai/XMC.

Xây dựng đội ngũ nhân sự chuyên nghiệp có năng lực chuyên môn cao và nhiệt huyết trong công việc, sẵn sàng đổi mới và hoàn thành tốt công việc trong môi trường cạnh tranh, áp lực cao. Có kế hoạch tuyển dụng và đào tạo đội ngũ nhân sự các cấp để bổ sung kịp thời theo yêu cầu của hoạt động kinh doanh.

Tiếp tục hoàn thiện cơ chế quản trị điều hành thông qua việc xây dựng và ban hành các quy định về quản trị nội bộ, đặc biệt là việc xây dựng và ban hành lại bộ định mức đối với hoạt động xây lắp, nghiên cứu xây dựng và đưa vào sử dụng hình thức khoán chi phí đối với một số công việc như chi phí lán trại, chi phí chuẩn bị triển khai dự án, chi phí văn phòng và chi phí ban điều hành, chi phí mua sắm công cụ dụng cụ phục vụ thi công nhằm kiểm soát được chi phí và nâng cao hiệu quả của các dự án. Nhanh chóng triển khai các phần mềm trong quản lý các dự án và sản xuất tại các nhà máy để phục vụ công tác điều hành và quản trị công ty nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện công tác dự toán, xây dựng hồ sơ thầu và quản lý chi phí giá thành, tiến độ các dự án công trình. Khẩn trương nghiên cứu và ứng dụng mô hình BIM vào hoạt động xây dựng và quản lý dự án của Công ty, trước mắt là mô hình BIM 3D và dần từng bước triển khai mô hình 4D, 5D như một số tổ chức xây dựng chuyên nghiệp có thương hiệu mạnh trên thị trường đang nghiên cứu áp dụng.

Xây dựng mới và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008, đảm bảo các hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty đều thực hiện theo những quy trình chuẩn nhằm thỏa mãn yêu cầu ngày càng cao của khách hàng và nâng cao chất lượng sản phẩm. Từng bước điện tử hóa trong các công việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh.

Hoàn thiện hệ thống nhận diện thương hiệu, sử dụng thống nhất trong toàn hệ thống, tăng cường hoạt động quảng bá hình ảnh công ty. Xây dựng tầm nhìn văn hóa doanh nghiệp, tạo môi trường làm việc thân thiện, an toàn, hiệu quả, hình thành nét văn hóa đặc trưng cho Xuân Mai.

Tập trung tuyên truyền nâng cao ý thức kỷ luật lao động, nâng cao ý thức về tuân thủ công tác an toàn lao động của CB CNV, nâng cao năng suất lao động, thực hành tiết kiệm nhằm giảm giá thành sản phẩm, nâng cao tính cạnh tranh trên thị trường. Quan tâm chăm lo đến đời sống của CB CNV để Xuân Mai thực sự trở thành mái nhà thứ 2 mà ở đó mọi người cùng đoàn kết, chung sức vì một Xuân Mai vững mạnh.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

a. Về công tác nhân sự:

Hội đồng quản trị:

- | | |
|-----------------------------|--------------------------------------|
| 1. Ông: Bùi Khắc Sơn | Chủ tịch HĐQT |
| 2. Bà: Nguyễn Bảo Ngọc | P. Chủ tịch HĐQT |
| 3. Ông: Nguyễn Đức Ứng | Ủy viên HĐQT |
| 4. Ông: Đào Văn Công | Ủy viên HĐQT |
| 5. Ông: Nguyễn Thọ Phùng | Ủy viên HĐQT |
| 6. Ông: Đặng Hoàng Huy | Ủy viên HĐQT kiêm P. TGD thường trực |
| 7. Bà: Nguyễn Thị Thu Huyền | Ủy viên HĐQT |

Ban Giám đốc:

- | | |
|-------------------------|-------------------|
| 1. Ông: Lê Trung Thắng | Tổng giám đốc |
| 2. Ông: Nguyễn Văn Đa | Phó Tổng giám đốc |
| 3. Ông: Trần Trọng Diên | Phó Tổng giám đốc |
| 4. Ông: Đỗ Thạch Cường | Phó Tổng giám đốc |
| 5. Ông: Đinh Viết Long | Phó Tổng giám đốc |

Ban kiểm soát:

- | | |
|-------------------------|------------|
| 1. Bà: Đỗ Thị Thủy Hồng | Trưởng ban |
| 2. Ông: Vũ Ngọc Trường | Thành viên |
| 3. Bà: Đỗ Vũ Mai Nhung | Thành viên |

Kế toán trưởng:

- | | |
|-------------------|----------------|
| Ông: Mai Văn Định | Kế toán trưởng |
|-------------------|----------------|

b. Về hoạt động quản trị Công ty:

Năm 2015 là năm Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Xuân Mai tiếp tục thực hiện quá trình tái cấu trúc theo định hướng đã được vạch ra trong lộ trình 3 năm từ 2014 – 2016, tuy còn nhiều khó khăn nhưng đã có những bước chuyển biến rõ ràng và tạo được những tiền đề quan trọng cho sự phát triển mạnh mẽ và bền vững trong những năm tiếp theo. Với mục tiêu hoàn thành quá trình tái cấu trúc trong năm 2016, từng bước đưa Công ty phát triển ổn định, mạnh về tài chính, trở thành một trong những đơn vị hàng đầu về đầu tư kinh doanh bất động sản và là tổng thầu EPC mạnh trong lĩnh vực xây dựng dân dụng và công nghiệp bằng công nghệ Bê tông tiền chế dự ứng lực căng trước.

Đánh giá các mặt hoạt động quản trị và điều hành

Năm 2015, bộ máy nhân sự của Công ty đã dần ổn định sau tái cấu trúc. Với phương châm “Nhân sự là yếu tố quyết định sự thành công của doanh nghiệp”, công tác quản lý nhân sự bao gồm tuyển dụng, đào tạo và chính sách tiền lương luôn được Ban lãnh đạo Công ty chú trọng quan tâm. Việc tuyển dụng nhân sự bao gồm cả những vị trí lãnh đạo cấp cao được thực hiện theo quy trình minh bạch với các bước chặt chẽ, nhằm tìm kiếm được những cán bộ có chất lượng, đáp ứng yêu cầu công việc.

Cùng với việc gia tăng giá trị sản lượng, khối lượng công việc nhiều hơn, lương của người lao động năm 2015 cũng được tăng lên đáng kể. Bình quân lương khối văn phòng Công ty đã tăng 14,4% từ 8,7 triệu đồng/người/tháng trong năm 2014 lên 10 triệu đồng/người/tháng năm 2015.

Hoạt động tiếp thị tìm kiếm hợp đồng trên thị trường xây lắp đã có một số cải thiện nhưng kết quả đạt được chưa như mong muốn.

Công tác mua sắm vật tư thiết bị tiếp tục được thực hiện thông qua Hội đồng mua bán vật tư. Việc đánh giá, lựa chọn đơn vị cung cấp vật tư được tiến hành công khai, minh bạch, giúp Công ty tìm kiếm được những đơn vị tốt, đảm bảo mức giá tối ưu, gia tăng hiệu quả kinh tế cho Công ty. Hoạt động quản lý thiết bị máy móc đã được tập trung hóa thông qua một đơn vị đầu mối là XMB, bước đầu ghi nhận có hiệu quả. Trong năm 2015, Công ty đã đầu tư mới được một số hạng mục thiết bị, giúp tăng năng lực thi công xây lắp như cần cẩu, vận thăng, ván khuôn và giáo leo.

Hoạt động của phòng kỹ thuật sản xuất đã có nhiều nỗ lực trong việc nghiên cứu, đề xuất các giải pháp cải tiến trong sản xuất thi công; trong năm 2015 đã tổ chức được một số buổi hội thảo, thao diễn thực tế tại công trường, xây dựng được một số định mức sản xuất tại nhà máy, góp phần kiểm soát, tiết kiệm chi phí, tăng năng suất lao động và hạ giá thành sản phẩm.

Công tác an toàn tại các công trường và nhà máy đã được kiểm soát tốt. Với việc tăng cường nhân sự cho bộ phận an toàn lao động; quản lý chặt chẽ công tác an toàn tại các nhà máy, công trường; tuyên truyền, huấn luyện về an toàn lao động thực hiện sâu rộng tại từng công trường; trong năm 2015, Công ty không để xảy ra sự cố tai nạn lao động nghiêm trọng nào.

Công tác Văn phòng phục vụ đã có những thay đổi tích cực, bước đầu chủ động triển khai công việc, góp phần hỗ trợ cho hoạt động của các phòng ban khác và hoạt động chung của Công ty.

Công tác tài chính kế toán đã có nhiều tiến bộ, năm 2015, bộ phận Tài chính kế toán cũng đã hoàn thiện việc chuyển đổi dữ liệu và vận hành phần mềm kế toán mới, góp phần mang lại công cụ quản trị hiệu quả cho Ban lãnh đạo Công ty.

Trong năm qua, Hội đồng quản trị Công ty cũng đã chỉ đạo tiếp tục biên soạn và ban hành một số quy trình, quy chế liên quan để tăng cường cơ sở pháp lý cho hoạt động sản xuất kinh doanh và quản trị của Công ty như quy trình đầu tư dự án, quy trình tuyển dụng nhân sự, quy chế tiền lương, định mức sản xuất tại các nhà máy, định mức lắp dựng tấm tường,... Đối với các Công ty con, việc tiếp tục áp dụng quy định về quản trị các công ty con đã góp phần đưa hoạt động của các Công ty con đi vào ổn định, tạo ra sự thống nhất về quản trị trong toàn hệ thống Xuân Mai.

Các công việc trọng tâm trong năm 2016

Triển khai khẩn trương kế hoạch thực hiện các dự án theo tiến độ được phê duyệt nhằm đảm bảo kế hoạch về doanh thu và dòng tiền, đảm bảo cân đối tài chính cho hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2016.

Phân chia lại các gói thầu của Dự án đầu tư, xây dựng và phê duyệt dự toán theo các hạng mục từng gói thầu, nhằm hỗ trợ cho công tác đấu thầu và quản lý chi phí.

Tổ chức lại công tác đấu thầu đối với các gói thầu mà XMC là Chủ đầu tư hoặc Tổng thầu nhằm tìm kiếm các đối tác phù hợp để hợp tác với Xuân Mai trong các hạng mục mà Xuân Mai không có lợi thế cạnh tranh.

Tích cực đẩy mạnh hoạt động tiếp thị tìm kiếm thị trường nhằm tạo nguồn công việc lâu dài và ổn định cho Công ty; tăng cường quảng bá hình ảnh, thương hiệu Xuân Mai với vai trò là nhà thầu EPC hàng đầu sử dụng công nghệ Bê tông dự ứng lực căng trước; đồng thời tăng cường công tác tiếp thị bán hàng nhằm đẩy nhanh quá trình bán hàng, thu hồi vốn đầu tư cho Công ty.

Đầu tư mở rộng các nhà máy hiện có nhằm tăng năng lực sản xuất của XMC để đáp ứng các nhu cầu của thị trường và của chính công ty; tiếp tục đầu tư mở rộng dây chuyền sản xuất tấm tường, đáp ứng đủ nhu cầu cho các Dự án của Xuân Mai và cung cấp ra thị trường.

Xây dựng bộ máy giám sát và quản lý chất lượng nội bộ nhằm quản lý chất lượng đối với các Dự án mà Xuân Mai làm chủ đầu tư và nhận thầu; có lộ trình từng bước xây dựng phòng Giám sát thi công để dần thay thế tổ chức tư vấn giám sát đối với các Dự án do Xuân Mai làm chủ đầu tư.

Công tác quản trị

Tiếp tục triển khai xây dựng hệ thống định mức trong tất cả các hạng mục công việc theo hướng rõ ràng, minh bạch, dễ áp dụng. Thực hiện khoán chi phí cho các Ban Điều hành và

Ban quản lý dự án nhằm tăng tính chủ động cho các Ban Điều hành, Ban quản lý dự án và quản trị hạng mục chi phí này.

Xây dựng hệ thống thông tin các nhà thầu và đơn giá tham khảo đối với các hạng mục mà Xuân Mai phải sử dụng thầu phụ.

Tăng cường vai trò của Công ty tư vấn thiết kế trong việc tạo ra lợi thế cạnh tranh về chi phí của Xuân Mai trên thị trường; Xây dựng hệ thống tiêu chí kinh tế trong thiết kế để bảo đảm hiệu quả kinh tế đối với các dự án đầu tư của Xuân Mai.

Hoàn thiện hệ thống quy trình quy chế theo hướng đơn giản, nhanh chóng nhưng quản lý tốt, gắn trách nhiệm cụ thể của từng cá nhân đối với từng phần công việc. Rút ngắn quá trình thương thảo hợp đồng giao thầu trong nội bộ trên cơ sở định mức đã được phê duyệt.

Rút ngắn quá trình chuẩn bị triển khai dự án. Về lán trại, Công ty sẽ đầu tư hệ thống lán trại tiêu chuẩn, sử dụng nhiều lần theo hình thức lắp ghép, quy định trang bị tiêu chuẩn cho lán trại, giao XMB quản lý và cho thuê theo giá do HĐQT phê duyệt.

Rà soát, cải tiến và xây dựng mới hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008, đảm bảo các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đều được thực hiện theo những quy trình chuẩn nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm và thỏa mãn yêu cầu ngày càng cao của khách hàng; từng bước tin học hóa công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh trong toàn hệ thống; Tiếp tục xây dựng chương trình đào tạo nội bộ và thực hiện đào tạo nội bộ nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ công nhân viên.

Về tài chính: tăng cường năng lực tài chính của Công ty thông qua việc tích lũy vốn từ hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời thực hiện việc phát hành tăng vốn và sử dụng các công cụ tài chính khác trên thị trường để Công ty có đủ năng lực triển khai các dự án lớn. Đẩy mạnh công tác thu hồi công nợ để đẩy nhanh vòng quay vốn nhằm giảm chi phí tài chính và tạo hiệu quả cho hoạt động kinh doanh.

Về nhân sự: Xây dựng đội ngũ nhân sự chuyên nghiệp có năng lực chuyên môn cao và nhiệt huyết trong công việc, bổ sung đủ nhân sự nhằm đáp ứng các yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Đặc biệt, cần có kế hoạch tuyển dụng và đào tạo đội ngũ các Trưởng, phó ban điều hành, ban quản lý dự án và các cán bộ có năng lực tại hiện trường.

Tập trung tuyên truyền nâng cao ý thức kỷ luật lao động, ý thức về tuân thủ an toàn lao động của CB CNV, nâng cao năng suất lao động, thực hành tiết kiệm nhằm giảm giá thành sản phẩm, nâng cao tính cạnh tranh trên thị trường. Quan tâm chăm lo đến đời sống của CB CNV để Xuân Mai thực sự trở thành ngôi nhà chung, ngày càng phát triển bền vững, thịnh vượng.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY.

1. Hội đồng quản trị:

- Hội đồng quản trị gồm có 07 thành viên, trong đó có 02 thành viên không trực tiếp điều hành.

TT	Họ và tên	Năm sinh	Trình độ chuyên môn	Chức vụ	Ghi chú
1	Bùi Khắc Sơn	1967	Kỹ sư	Chủ tịch HĐQT	Kiểm nhiệm Tổng giám đốc và trực tiếp điều hành
2	Nguyễn Bảo Ngọc	1986	Cử nhân	P. Chủ tịch HĐQT	Không trực tiếp điều hành
3	Đào Văn Công	1980	Cử nhân kinh tế	Thành viên HĐQT	Không điều hành
4	Nguyễn Thọ Phùng	1960	Thạc sỹ QTKD	Thành viên HĐQT	Thành viên chuyên trách, trực tiếp điều hành
5	Nguyễn Đức Ứng	1952	Kỹ sư kinh tế mở	Thành viên HĐQT	Thành viên chuyên trách, Trực tiếp điều hành
6	Đặng Hoàng Huy	1961	Kỹ sư cơ điện	Thành viên HĐQT	Thành viên chuyên trách, Trực tiếp điều hành
7	Nguyễn Thị Thu Huyền	1984	Luật Kinh tế	Thành viên HĐQT	Không điều hành

+ Tỷ lệ sở hữu cổ phần của thành viên HĐQT:

TT	Họ và Tên	Chức danh	Số CP đến thời điểm 11/3/2016	Ghi chú
			Cá nhân	
1	Bùi Khắc Sơn	Chủ tịch HĐQT	1.500.000	
2	Nguyễn Bảo Ngọc	P. Chủ tịch HĐQT	1.544.871	
3	Đào Văn Công	Thành viên HĐQT	525.000	
4	Nguyễn Thọ Phùng	Thành viên HĐQT	784.119	
5	Nguyễn Đức Ứng	Thành viên HĐQT	1.425.000	

6	Đặng Hoàng Huy	Thành viên HĐQT	300.246	
7	Nguyễn Thị Thu Huyền	Thành viên HĐQT	2.901.000	

+ Giao dịch cổ phiếu của hội đồng quản trị trong năm 2015

Từ ngày 09 tháng 5 năm 2015 đến ngày 10 tháng 6 năm 2015 ông Bùi Khắc Sơn - Chủ tịch Hội đồng quản trị giao dịch cổ phiếu mã chứng khoán XMC, mục đích thực hiện giao dịch tăng tỷ lệ nắm giữ, giao dịch thông qua hệ thống của VSD số lượng cổ phiếu là 61.000 cổ phần.

Từ ngày 09 tháng 5 năm 2015 đến ngày 10 tháng 6 năm 2015 ông Đào Văn Công - Thành viên Hội đồng quản trị giao dịch cổ phiếu mã chứng khoán XMC, giao dịch thông qua hệ thống của VSD nhằm tăng tỷ lệ sở hữu.

Từ ngày 09 tháng 5 năm 2015 đến ngày 10 tháng 6 năm 2015 ông Nguyễn Thọ Phùng - Thành viên Hội đồng quản trị giao dịch cổ phiếu mã chứng khoán XMC, mục đích thực hiện giao dịch tăng tỷ lệ nắm giữ, giao dịch thông qua hệ thống của VSD số lượng cổ phiếu mua là 240.000 cổ phần.

Từ ngày 19 tháng 6 năm 2015 đến ngày 20 tháng 7 năm 2015 Bà Nguyễn Bảo Ngọc - Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị giao dịch cổ phiếu mã chứng khoán XMC, giao dịch thông qua hệ thống của VSD số lượng cổ phiếu bán là 813.286 cổ phần.

2. Ban Kiểm Soát:

+ Ban kiểm soát gồm có 03 thành viên.

TT	Họ và Tên	Năm sinh	Trình độ chuyên môn	Chức vụ	Ghi chú
1	Đỗ Thị Thủy Hồng	1986	Thạc sỹ QTKD	Trưởng ban kiểm soát	Kiểm nhiệm
2	Đỗ Vũ Mai Nhung	1981	Cử nhân KT	Thành viên ban kiểm soát	Kiểm nhiệm
3	Vũ Ngọc Trường	1975	Cử nhân luật	Thành viên ban kiểm soát	Kiểm nhiệm

+ Tỷ lệ sở hữu cổ phần của Ban kiểm soát Công ty

TT	Họ và Tên	Chức danh	Số CP đến thời điểm 11/3/2016	Ghi chú
			Cá nhân	
1	Đỗ Thị Thủy Hồng	Trưởng ban kiểm soát	0	
2	Đỗ Vũ Mai Nhung	Thành viên ban kiểm soát	0	

3	Vũ Ngọc Trường	Thành viên ban kiểm soát	7.500	
---	----------------	--------------------------	-------	--

Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của hội đồng quản trị, ban giám đốc và ban kiểm soát.

a, Lương thưởng, thù lao

- *Thù lao:* Căn cứ nghị quyết đại hội cổ đông thường niên năm 2015 thông qua ngày 09/04/2015 về việc trả thù lao hội đồng quản trị và ban kiểm soát như sau:

- *Mức thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát là 2% lợi nhuận sau thuế cho phần lợi nhuận nằm trong kế hoạch.*

- *Mức thưởng là 3% cho phần lợi nhuận sau thuế cho phần lợi nhuận vượt kế hoạch.*

- Tổng hợp thu nhập năm 2015 của Hội đồng quản trị, ban Tổng giám đốc, kế toán trưởng

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số tiền (Trđ)
1	Bùi Khắc Sơn	Chủ tịch HĐQT	482
2	Đào Văn Công	TV HĐQT	131
3	Nguyễn Thọ Phùng	TV HĐQT	373
4	Nguyễn Đức Ứng	TV HĐQT	406
5	Lê Trung Thắng	Tổng giám đốc	442
6	Mai Văn Định	Kế toán trưởng	270
7	Đình Viết Long	Phó tổng giám đốc	326
8	Đặng Hoàng Huy	Phó tổng giám đốc TT	376
9	Trần Trọng Diên	Phó tổng giám đốc	337
10	Nguyễn Văn Đa	Phó tổng giám đốc	327
11	Đỗ Thạch Cương	Phó tổng giám đốc	342
	Cộng		3.812

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH:

1. Ý kiến kiểm toán:

1.1 Đơn vị kiểm toán:

Chi nhánh Công ty TNHH dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán Nam (AASCN)

Địa chỉ: Số 15, ngõ 640 đường Láng, quận Đống Đa, TP Hà Nội.

Điện thoại: 04 3793 1428

Fax: 04 3793 1429

1.2 Ý kiến của kiểm toán độc lập

Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng Xuân Mai tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

2. Báo cáo tài chính hợp nhất được kiểm toán:

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

TT	TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A.	TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		2.075.215.412.220	1.222.622.974.346
I.	Tiền và các khoản tương đương tiền	110		84.173.707.765	35.100.546.693
1.	Tiền	111	V.01	84.173.707.765	35.100.546.693
2.	Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II.	Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	V.02	41.088.500	41.088.500
1.	Chứng khoán kinh doanh	121		41.088.500	41.088.500
2.	Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3.	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III.	Các khoản phải thu ngắn hạn	130		974.972.633.872	573.786.709.876
1.	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.03	766.825.984.972	420.673.890.758
2.	Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		119.959.789.956	53.330.845.008
3.	Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4.	Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5.	Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.04	18.951.537.529	21.067.567.700
6.	Phải thu ngắn hạn khác	136	V.05	90.365.288.213	101.530.045.001
7.	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137		(21.129.966.798)	(22.815.638.591)

8.	Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV.	Hàng tồn kho	140	V.07	962.486.071.592	590.566.496.851
1.	Hàng tồn kho	141		962.486.071.592	590.566.496.851
2.	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		-	-
V.	Tài sản ngắn hạn khác	150		53.541.910.491	23.128.132.426
1.	Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.12	5.471.789.298	2.281.929.196
2.	Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		47.697.643.200	19.573.972.752
3.	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.16	372.477.993	1.272.230.478
4.	Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5.	Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-
B.	TÀI SẢN DÀI HẠN	200		815.911.167.808	466.805.288.188
I.	Các khoản phải thu dài hạn	210		264.942.437.018	190.324.482.802
1.	Phải thu dài hạn của khách hàng	211	V.03	-	-
4.	Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5.	Phải thu về cho vay dài hạn	215	V.04	30.511.255.640	30.511.255.640
6.	Phải thu dài hạn khác	216	V.05	234.431.181.378	159.813.227.162
7.	Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	219		-	-
II.	Tài sản cố định	220		274.441.271.870	158.368.923.772
1.	Tài sản cố định hữu hình	221	V.09	274.032.269.626	158.114.869.918
	- Nguyên giá	222		489.683.662.337	355.271.920.793
	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(215.651.392.711)	(197.157.050.875)
2.	Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
	- Nguyên giá	225		-	-
	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	226		-	-
3.	Tài sản cố định vô hình	227	V.10	409.002.244	254.053.854
	- Nguyên giá	228		1.012.509.704	680.759.704
	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		(603.507.460)	(426.705.850)
III.	Bất động sản đầu tư	230	V.11	66.123.462.321	51.499.104.609
1.	Nguyên giá	231		72.346.783.506	56.380.633.994
2.	Giá trị hao mòn lũy kế (*)	232		(6.223.321.185)	(4.881.529.385)
IV.	Tài sản dở dang dài hạn	240	V.08	54.121.879.715	12.137.213.128
1.	Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		35.223.538.638	-
2.	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		18.898.341.077	12.137.213.128

V.	Đầu tư tài chính dài hạn	250	V.02	137.392.905.000	35.137.834.250
1.	Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2.	Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		29.970.755.000	34.415.684.250
3.	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		109.257.150.000	2.557.150.000
4.	Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn (*)	254		(1.835.000.000)	(1.835.000.000)
5.	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI.	Tài sản dài hạn khác	260		18.889.211.884	19.337.729.627
1.	Chi phí trả trước dài hạn	261	V.12	8.445.794.026	7.854.614.283
2.	Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262	V.13	10.443.417.858	11.483.115.344
4.	Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5.	Lợi thế thương mại	269		-	-
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		2.891.126.580.028	1.689.428.262.534
TT	NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C.	NỢ PHẢI TRẢ	300		2.500.123.926.860	1.341.581.233.272
I.	Nợ ngắn hạn	310		1.916.064.311.678	1.208.018.730.075
1.	Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.15	380.572.035.598	216.745.979.678
2.	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		76.865.941.242	170.841.338.744
3.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.16	18.684.356.746	19.416.006.882
4.	Phải trả người lao động	314		51.954.733.622	35.296.647.701
5.	Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.17	75.396.132.062	11.715.808.742
6.	Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7.	Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8.	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.19	165.309.360	-
9.	Phải trả ngắn hạn khác	319	V.18	40.551.488.841	52.636.174.542
10.	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.14	1.263.512.420.754	695.166.555.441
11.	Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	V.20	3.093.459.311	965.996.691
12.	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		5.268.434.142	5.234.221.654
13.	Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14.	Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II.	Nợ dài hạn	330		584.059.615.182	133.562.503.197
1.	Phải trả người bán dài hạn	331	V.15	-	-
2.	Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3.	Chi phí phải trả dài hạn	333	V.17	57.614.441.453	-

4.	Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5.	Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6.	Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	V.19	-	54.697.709.975
7.	Phải trả dài hạn khác	337	V.18	145.426.363.637	60.000.000
8.	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.14	381.018.810.092	78.804.793.222
9.	Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10.	Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11.	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12.	Dự phòng phải trả dài hạn	342	V.20	-	-
13.	Quỹ phát triển khoa học công nghệ	343		-	-
D.	VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		391.002.653.168	347.847.029.262
I.	Vốn chủ sở hữu	410	V.21	391.002.653.168	347.847.029.262
1.	Vốn góp của chủ sở hữu	411		299.964.720.000	199.982.400.000
	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411		299.964.720.000	199.982.400.000
		a			
	- Cổ phiếu ưu đãi	411		-	-
		b			
2.	Thặng dư vốn cổ phần	412		-	62.734.116.794
3.	Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4.	Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5.	Cổ phiếu quỹ (*)	415		(30.845.085)	(30.845.085)
6.	Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7.	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8.	Quỹ đầu tư phát triển	418		12.356.150.322	48.928.615.337
9.	Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10.	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		44.682.470.060	3.485.881.717
	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế	421		(1.519.734.133)	(89.780.857.476)
	đến cuối kỳ trước	a			
	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421		46.202.204.193	93.266.739.193
		b			
12.	Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13.	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		34.030.157.871	32.746.860.499
II.	Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1.	Nguồn kinh phí	431		-	-
2.	Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432		-	-
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		2.891.126.580.028	1.689.428.262.534

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Năm 2015

Đơn vị tính: VND

TT	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.01	1.650.403.392.450	1.187.979.019.662
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.02	94.366.104	-
3.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		1.650.309.026.346	1.187.979.019.662
4.	Giá vốn hàng bán	11	VI.03	1.433.409.961.317	993.852.770.030
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		216.899.065.029	194.126.249.632
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.04	4.591.587.662	68.355.138.309
7.	Chi phí tài chính	22	VI.05	68.096.695.223	55.261.646.930
	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		<i>67.957.200.857</i>	<i>54.405.585.100</i>
8.	Phản lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		(4.444.929.250)	(2.900.719.955)
9.	Chi phí bán hàng	25	VI.08	20.927.941.761	23.059.339.223
10.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.08	69.456.691.221	76.609.492.122
11.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		58.564.395.236	104.650.189.711
12.	Thu nhập khác	31	VI.06	12.506.706.109	8.403.772.325
13.	Chi phí khác	32	VI.07	5.239.372.442	17.603.834.076
14.	Lợi nhuận khác	40		7.267.333.667	(9.200.061.751)
15.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		65.831.728.903	95.450.127.960
16.	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.09	15.686.743.204	15.039.756.776
17.	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	VI.10	1.039.697.486	(11.032.331.032)
18.	Lợi nhuận sau thuế TNDN	60		49.105.288.213	91.442.702.216
19.	Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	61		46.202.204.193	93.266.739.193
20.	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		2.903.084.020	(1.824.036.977)
21.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.11	1.540	2.991
22.	Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.12	1.540	2.991

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2015

Đơn vị tính: VND

TT	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I.	Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1.	<i>Lợi nhuận trước thuế</i>	01		65.831.728.903	95.450.127.960
2.	<i>Điều chỉnh cho các khoản</i>				
-	Khấu hao tài sản cố định và BĐSĐT	02		26.329.041.409	36.199.407.120
-	Các khoản dự phòng	03		441.790.827	(1.143.801.062)
-	Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
-	Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		368.007.383	(65.378.997.481)
-	Chi phí lãi vay	06		67.957.200.857	54.405.585.100
-	Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3.	<i>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</i>	08		160.927.769.379	119.532.321.637
-	Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(582.276.337.809)	(524.603.904.336)
-	Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(418.618.337.803)	180.646.996.070
-	Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp)	11		276.178.667.196	279.504.764.920
-	Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(3.363.918.909)	3.666.010.026
-	Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
-	Tiền lãi vay đã trả	14		(65.354.383.045)	(75.718.936.206)
-	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(13.685.802.383)	(12.701.553.729)
-	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		657.602.602	3.370.239.022
-	Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(3.193.370.141)	(6.291.610.905)
	<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>	20		(648.728.110.913)	(32.595.673.501)
II.	Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1.	Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TS dài hạn khác	21		(76.781.383.114)	(17.927.729.350)
2.	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TS dài hạn khác	22		8.347.399.703	1.410.072.321
3.	Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(8.674.012.572)	(61.726.255.640)
4.	Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		10.790.042.743	68.015.959.642

5.	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(108.200.000.000)	(87.109.116.923)
6.	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	-	31.786.044.993
7.	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	1.059.343.042	3.837.399.592
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(173.458.610.198)	(61.713.625.365)
III.	Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1.	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	1.000.000.000	-
2.	Tiền trả lại vốn góp của chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-
3.	Tiền thu từ đi vay	33	1.904.555.066.893	910.500.280.509
4.	Tiền trả nợ gốc vay	34	(1.033.995.184.710)	(848.800.916.112)
5.	Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	-	(714.841.709)
6.	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(300.000.000)	-
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	871.259.882.183	60.984.522.688
	Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	49.073.161.072	(33.324.776.178)
	Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	35.100.546.693	68.425.322.871
	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-
	Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	84.173.707.765	35.100.546.693

(Địa chỉ Website đăng tải toàn bộ báo cáo tài chính hợp nhất, báo cáo tài chính Công ty mẹ: www.xmcc.com.vn)

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT (để b/cáo);
- Lưu: VP, TCKT.

CHỦ TỊCH HĐQT
KIỂM TÔNG GIÁM ĐỐC



Bùi Khắc Sơn